



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM



Trụ sở chính: 231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh



Điện thoại: (028) 38305002



Fax: (028) 38350983



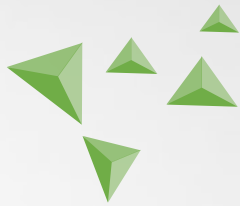
Website: www.sachhocktro.com.vn hoặc www.phuongnam.edu.com



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**

**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN**

2017





**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM**

MỤC LỤC

<i>THÔNG TIN CHUNG</i>	01 - 16
<i>TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM</i>	17 - 34
<i>BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC</i>	35 - 48
<i>BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</i>	49 - 54
<i>QUẢN TRỊ CÔNG TY</i>	55 - 64
<i>BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN 2017</i>	65- 95



Ươm mầm tri thức
Nâng bước tương lai

01



THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Quá trình hình thành và phát triển

Các giải thưởng tiêu biểu

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Sơ đồ tổ chức

Định hướng phát triển

Các rủi ro



T hông tin khái quát

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
Tên Tiếng Anh	Phuong Nam Education Investment and Development Joint Stock Company
Mã cổ phiếu	SED
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng
Vốn chủ sở hữu	207.924.882.370 đồng
Trụ sở chính	231 Nguyễn Văn Cừ, Phường 4, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại	(028) 38305002
Fax	(028) 38350983
Website	www.sachhocktro.com.vn hoặc www.phuongnam.edu.vn
Giấy chứng nhận ĐKDN	Số 4103006644 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 09/05/2007, thay đổi lần thứ sáu ngày 20/06/2017.



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC PHƯƠNG NAM





Ươm mầm tri thức

Nâng bước tương lai



Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2007

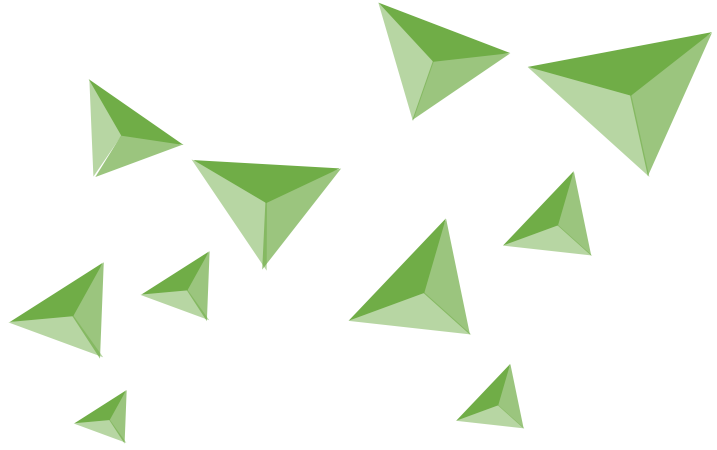
Ngày 23/03/2007, Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ-UB của Nhà xuất bản Giáo dục.

Ngày 09/05/2007, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0304952106.

Năm 2009

Ngày 19/08/2009, Công ty được chính thức niêm yết theo quyết định số 458/QĐ0SGDHN của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.





Năm 2015

Năm 2016

Công ty hoàn thành đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng.

Ngày 07/03/2016, chuyển nhượng toàn bộ số lượng cổ phần nắm giữ trong Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2 cho Công ty TNHH Đầu tư Bất Động Sản Bến Thành với tổng giá trị chuyển nhượng là 40.837.716.000 đồng.



Các giải thưởng tiêu biểu

Trong suốt 10 năm hình thành và phát triển, toàn thể CBCNV công ty đã nỗ lực phấn đấu để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao. Vì thế năm nào công ty cũng nhận được bằng khen và cờ thi đua "Tập thể Lao động xuất sắc" và "Cúp đặc biệt xuất sắc" do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam trao tặng. Ngoài ra công ty còn nhận được:

Bằng khen "Đạt thành tích xuất sắc từ năm 2009-2013" của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang trao tặng.

Bằng khen "Đã có thành tích trong công tác từ năm 2008-2010, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc" của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.

Bằng khen "Đã có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong việc thực hiện nhiệm vụ năm 2010" của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo Phạm Vũ Luận.

Bằng khen "Tổ chức và tham gia tốt Hội chợ triển lãm Sách TBGD năm 2008" và bằng khen "Đã tích cực tham gia "Ngày hội GD PT Tp. HCM" năm 2009" của Giám đốc Sở Giáo dục & đào tạo TPHCM.

Bằng khen năm 2010 và năm 2011 "Đã có thành tích tham gia Ngày hội GDPT TP. HCM góp phần tích cực xây dựng và phát triển sự nghiệp giáo dục & đào tạo Tp. HCM" của Chủ tịch UBND TPHCM.



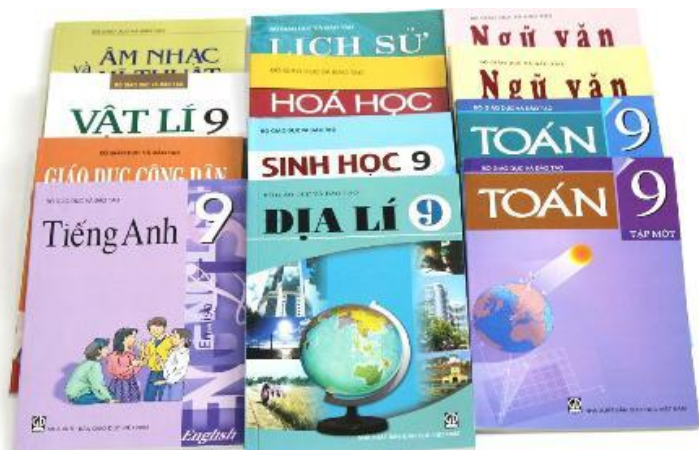
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh

Mã ngành, nghề kinh doanh	Tên ngành, nghề kinh doanh
4610 (Chính)	Đại lý phát hành sách báo, tạp chí
2817	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)
1811	In bao bì; sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch
1812	Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách
4762	Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa
3290	Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi
4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
4659	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác
8560	Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách. Tư vấn du học
6619	Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán)
6810	Kinh doanh bất động sản (cho thuê văn phòng, nhà xưởng)
7410	Thiết kế đồ họa, tạo mẫu (trừ thiết kế công trình xây dựng)
7490	Dịch thuật

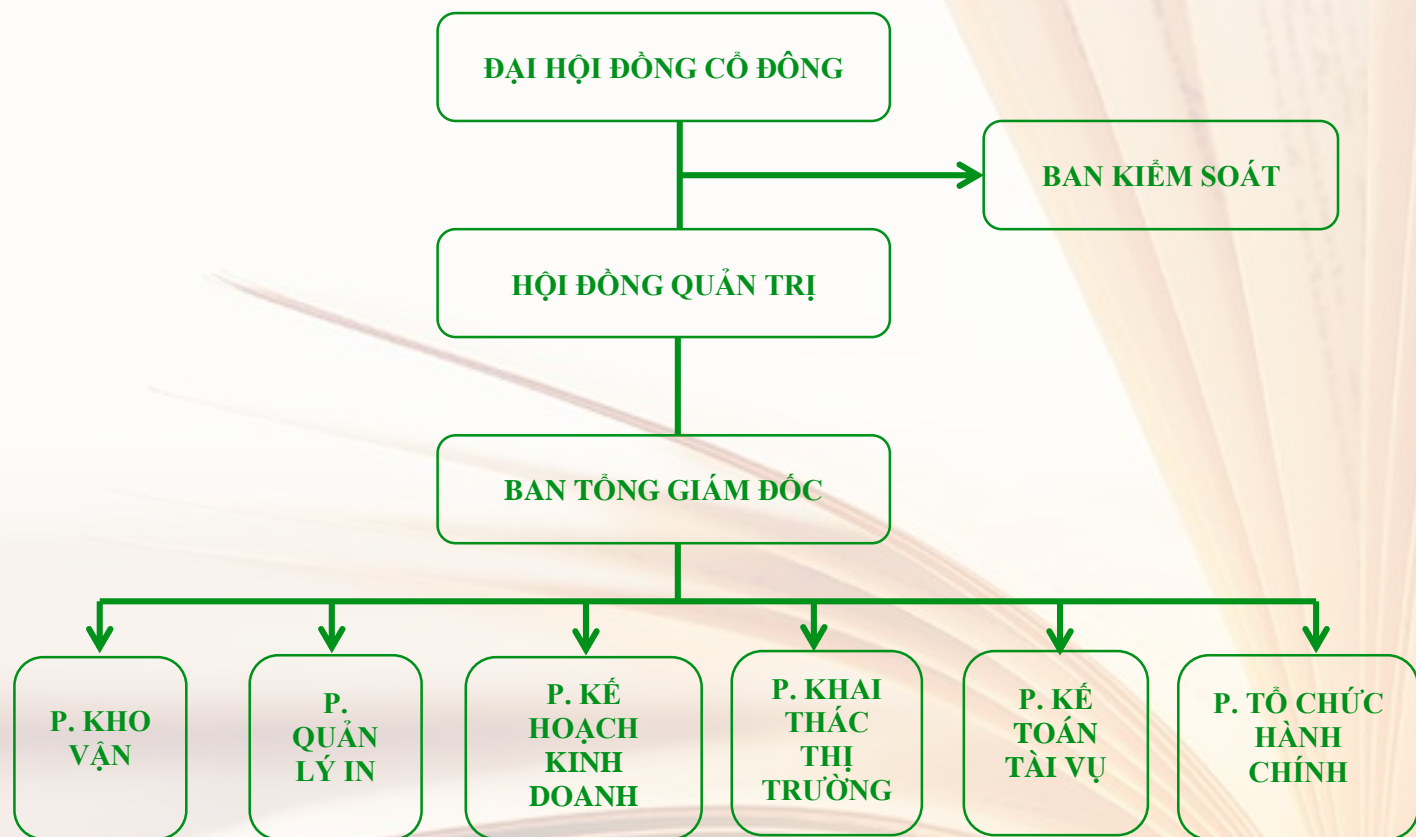
Địa bàn kinh doanh

- Phát hành sách giáo khoa và sách bài tập ở khu vực phía Nam.
- Phát hành sách tham khảo trên toàn quốc



Sơ đồ tổ chức

Cơ cấu bộ máy quản lý



Công ty con, Công ty liên kết

Không có



Định hướng phát triển

Các mục tiêu, chiến lược chủ yếu của Công ty

- Phát triển ổn định bền vững, mở rộng địa bàn kinh doanh trên cả nước.
- Đảm bảo gia tăng giá trị doanh nghiệp và duy trì lợi ích của cổ đông.
- Nhằm thực hiện được các mục tiêu đã đề ra, Công ty đã có những chính sách cụ thể như sau:
 - *Về sản phẩm*: đảm bảo về cả chất lượng và số lượng của các sản phẩm như: sách, vở, thiết bị giáo dục... Hơn thế nữa, gia tăng sản phẩm mới bao gồm sách điện tử và các công cụ hỗ trợ nhằm đa dạng hóa các sản phẩm của công ty.
 - *Về công tác thị trường*: khẳng định vị thế hiện tại của Công ty, duy trì thế mạnh cung ứng các sản phẩm giáo dục phổ thông, phát triển thêm khách hàng mới, địa bàn, đối tượng mới. Bên cạnh đó, Công ty cần khảo sát, nghiên cứu và ứng dụng chính sách kinh doanh hợp lý để đủ sức cạnh tranh trên thị trường.
 - Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Nhà nước để xử lý quyết liệt đối với nạn in lậu, đồng thời nghiên cứu và đưa ra các giải pháp ứng dụng công nghệ nhằm hạn chế việc in lậu.



Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Trong trung hạn

- Tiếp tục tập trung phát triển những ngành nghề chủ đạo hiện có của Công ty theo chiều sâu.
- Chuẩn bị mọi nguồn lực về tài chính, cơ cấu lại bộ máy nhân sự nhằm đáp ứng được xu thế thị trường cũng như nắm bắt những thay đổi, bổ sung về chương trình học và sách giáo khoa dự kiến diễn ra trong giai đoạn từ năm 2018 – 2019.
- Tìm kiếm, phát triển đội ngũ tác giả, cộng tác viên để tổ chức bản thảo sách tham khảo mới. Chọn lọc, biên tập, chỉnh sửa bản thảo của sách tham khảo hiện có, tiếp cận chương trình sách giáo khoa mới. Hơn thế nữa, Công ty sẽ liên kết với biên tập viên của các công ty dịch vụ xuất bản Giáo dục các miền trong hệ thống NXBGDVN để điều chỉnh thiết kế, nội dung cho phù hợp với chương trình học và phương pháp giảng dạy mới.
- Mở rộng, phát triển mạng lưới phát hành, có chính sách ưu đãi đối với những đối tác, đại lý, khách hàng chiến lược; song song đó, đẩy mạnh hệ thống bán lẻ thông qua các cửa hàng địa phương bằng hình thức ký gửi sách, đặt gian hàng sách...
- Quản lý chặt chẽ nguồn hàng, giảm thiểu hàng tồn kho vào cuối năm.
- Cập nhật văn hóa thế giới là công việc SED cần theo sát; không để sản phẩm của Công ty trở nên lạc hậu, không còn phù hợp với trình độ văn hóa ngày càng phát triển cao của cộng đồng.

Trong dài hạn

- Hoạt động kinh doanh của Công ty gắn kết chặt chẽ với nền giáo dục Việt Nam, nên mục tiêu cũng như định hướng phát triển của SED luôn song hành cùng các chính sách phát triển giáo dục của Nhà nước, đặt các vấn đề đó lên hàng đầu. Nhờ vậy, Công ty sẽ xây dựng được các sản phẩm phù hợp với định hướng phát triển chung.
- Xác định con người phải là động lực phát triển duy nhất của Công ty. Vì vậy về lâu dài chiến lược phát triển về nhân sự là chiến lược chủ đạo của SED.



Các mục tiêu phát triển bền vững



Mục tiêu đối với môi trường

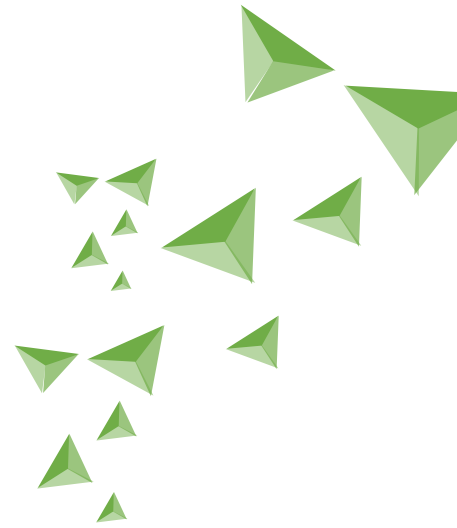
- Thực hiện đầy đủ các cam kết về môi trường, hạn chế sử dụng các sản phẩm, nguyên liệu, vật liệu có thành phần độc hại.
- Tăng tỷ lệ sử dụng các nguyên liệu, vật liệu, sản phẩm tái chế nhằm giảm bớt chất thải gây hại cho môi trường.



Mục tiêu đối với xã hội và cộng đồng

- Là một mắt xích trong hệ thống giáo dục Việt Nam, Công ty theo đuổi chính sách cung cấp và xuất bản những cuốn sách đảm bảo cả về nội dung lẫn hình thức, để góp phần vào sự phát triển văn hóa, giáo dục của người Việt Nam.
- Chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng: Hàng năm công ty trích ra một phần lợi nhuận nhằm chia sẻ gánh nặng xã hội thông qua các hoạt động từ thiện, cải thiện đời sống cho các đối tượng phù hợp. Bên cạnh đó, phối hợp tổ chức và tài trợ các hội thi, chương trình văn hoá để gây quỹ khuyến học dành cho những cá nhân có thành tích xuất sắc, vượt khó trong học tập.





Mục tiêu đối với cán bộ công nhân viên

- Công ty luôn đảm bảo cán bộ công nhân viên được chăm lo đầy đủ về vật chất, sức khỏe, tinh thần.
- Tăng cường công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng của cán bộ công nhân viên cũng được chú trọng, nhằm xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp, xuất sắc là tiền đề cho sự phát triển bền vững của Công ty.

EDUCATION DEVELOPMENT



Rủi ro kinh tế

Theo Tổng cục Thống kê, tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2017 đạt 6,81%, cao hơn mức 6,21% của cùng kỳ năm 2016 và vượt chỉ tiêu kế hoạch đặt ra là 6,7%. Đồng thời, lạm phát tổng thể năm 2017 ước tăng khoảng 3% so với năm 2016, là năm thứ 4 liên tiếp lạm phát duy trì ở mức thấp dưới 5%. Điều này cho thấy kinh tế Việt Nam trong năm vừa qua đang tăng trưởng rất tốt, với các yếu tố vĩ mô được giữ ổn định, tạo nên môi trường kinh doanh thuận lợi cho tất cả các doanh nghiệp đang hoạt động. Bên cạnh đó, ngành giáo dục đang là một trong những ngành được ưu tiên và phát triển. Do Việt Nam là nước có tỷ lệ dân số trẻ cao, ước tính đến cuối năm 2017 là hơn 95 triệu người, với độ tuổi trung bình là 31 tuổi, trong đó, tỷ lệ thanh thiếu niên dưới 15 tuổi chiếm đến hơn 25%. Do đó, nhu cầu đối với giáo dục và đào tạo là rất lớn. Đây là các tín hiệu tích cực đối với ngành xuất bản, in ấn giáo dục nói chung và của Công ty nói riêng.

Rủi ro về môi trường

Hoạt động kinh doanh của SED không gây nhiều tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, nguyên liệu đầu vào để sản xuất sản phẩm của Công ty chủ yếu là giấy và mực in. Hai nguyên liệu này cần sử dụng nhiều hóa chất độc hại để sản xuất. Vì thế, trong trường hợp nhu cầu sản xuất của Công ty tăng cao sẽ dẫn đến việc cần sử dụng một lượng lớn các nguyên liệu này, qua đó gián tiếp gây ảnh hưởng đến môi trường.

Công ty luôn lưu tâm đến vấn đề này, để giảm thiểu tác động đến mức tối thiểu, trong quá trình in ấn, Công ty xây dựng kế hoạch cung ứng và quản lý vật tư một cách chặt chẽ, tránh để xảy ra tình trạng lãng phí, dư thừa trong quá trình in ấn.

Rủi ro khác

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hoả hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể

Rủi ro pháp luật

Là một công ty niêm yết trên Sàn Giao dịch Chứng khoán, ngoài chịu ảnh hưởng của Luật Doanh nghiệp, hoạt động của Công ty còn chịu sự ảnh hưởng của Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Bên cạnh đó, công ty còn chịu ảnh hưởng trực tiếp của các bộ Luật chuyên ngành liên quan đến lĩnh vực hoạt động đó là Luật Giáo dục và Luật xuất bản. Theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc Hội về việc thay đổi chương trình học và sách giáo khoa, Bộ Giáo dục đang nghiên cứu xây dựng nội dung chương trình phù hợp và dự kiến sẽ triển khai từ năm 2019, điều này dẫn đến hoạt động biên soạn sách của Công ty cần phải có những thay đổi, chỉnh sửa bổ sung để phù hợp. Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng cập nhật thông tin nhằm xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh nhằm đáp ứng, cập nhật tối đa theo nhu cầu của thị trường.



Rủi ro đặc thù

Rủi ro về bản quyền

Ngành nghề hoạt động của công ty đó là phát hành các loại sách tham khảo, sách giáo khoa, bài tập. Những sản phẩm này đòi hỏi phải sửa đổi, tái bản liên tục nhằm cập nhật theo nhu cầu giáo dục hàng năm. Tuy nhiên, tình trạng in lậu trái phép, xuất bản tràn lan các loại sách tham khảo có nội dung gắn với sách giáo khoa của một số nhà xuất bản, doanh nghiệp tư nhân là một trong những khó khăn gây ảnh hưởng lớn đến tình hình phát hành của Công ty. Do sự hấp dẫn về doanh thu, nhiều nhà xuất bản bắt đầu tham gia vào lĩnh vực xuất bản sách tham khảo. Những sách tham khảo bổ trợ sách giáo khoa chỉ có NXBGD được quyền in, ấn nhưng một số nơi vẫn tìm cách xuất bản các loại sách tham khảo này. Vấn nạn trên dẫn đến mất lòng tin của độc giả đối với chất lượng, nội dung các sản phẩm sách giáo khoa, sách tham khảo,... làm ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của SED.

Hiện nay, Công ty vẫn chưa có biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn tình trạng này, nhưng Công ty vẫn đang phối hợp cùng các cơ quan chức năng, tìm ra hướng giải quyết xác đáng, hiệu quả nhất vấn đề này trong tương lai.

Rủi ro quản trị hàng tồn kho

Giáo dục Việt Nam hiện nay đã và đang cập nhật những xu hướng mới để góp phần hoàn thiện hơn, các sản phẩm về giáo dục liên tục được cập nhật và chỉnh sửa cho phù hợp. Đây là điều tất yếu của mọi nền giáo dục, tuy nhiên đây cũng trở thành vấn đề đặc trưng của ngành xuất bản giáo dục nói chung và của Công ty nói riêng. Điều này đã làm nguồn hàng tồn kho của Công ty luôn ở mức cao và rất khó tiêu thụ. Bên cạnh đó, do đặc thù về thời gian tiêu thụ cao điểm vào trước năm học mới, nên lượng hàng tồn kho, nhu cầu vốn lưu động trong năm cũng như vòng quay hàng tồn kho có biến động lớn ở từng thời điểm trong năm. Vì thế, ban lãnh đạo cần phải đưa ra những chính sách tăng cường công tác quản lý hàng tồn kho nhằm hạn chế tối đa thiệt hại cho Công ty.



02



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Tình hình tài chính

Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của CSH

Báo cáo phát triển bền vững

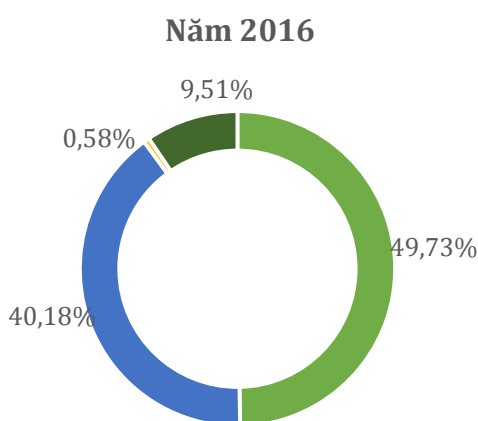


Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

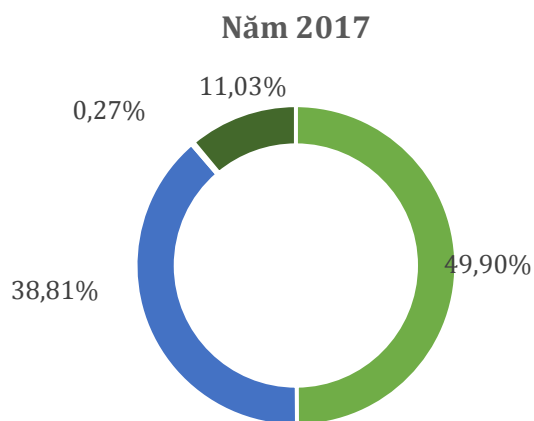
DVT: Triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2016	Tỷ trọng 2016	Năm 2017	Tỷ trọng 2017	% Tăng/giảm
Sách giáo khoa, bổ trợ	252.293	49,73%	257.190	49,90%	1,94%
Sách tham khảo	203.870	40,18%	200.007	38,81%	-1,89%
Thiết bị giáo dục	2.945	0,58%	1.380	0,27%	-53,14%
Khác	48.253	9,51%	56.825	11,03%	17,76%
Tổng cộng	507.361	100,00%	515.402	100,00%	1,58%

Cơ cấu doanh thu năm 2017 của Công ty không có sự thay đổi đáng kể, trong đó vẫn với các sản phẩm chính là sách giáo khoa, sách bổ trợ, sách tham khảo, thiết bị giáo dục và doanh thu khác (chủ yếu từ bán giấy). Doanh thu trong năm tăng trưởng 1,58%, chủ yếu mức tăng đến từ doanh thu sách giáo khoa, bổ trợ và doanh thu bán giấy.



■ Sách giáo khoa, bổ trợ ■ Sách tham khảo
■ Thiết bị giáo dục ■ Khác



■ Sách giáo khoa, bổ trợ ■ Sách tham khảo
■ Thiết bị giáo dục ■ Khác

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017	% tăng trưởng	Kế hoạch 2017	% TH so với KH
Doanh thu thuần	Triệu đồng	507.361	515.402	1,58%	472.000	109,20%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	54.093	44.582	-17,58%	41.500	107,43%

Doanh thu thuần năm 2017 đạt hơn 515 tỷ đồng, đây là mức doanh thu cao nhất trong những năm gần đây và vượt 9,20% kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra. Lợi nhuận trước thuế của Công ty giảm so với cùng kỳ năm trước, do việc hoàn nhập dự phòng tài chính một khoản 7,57 tỷ đồng vào CTCP Thiết bị Giáo dục 2 ở năm 2016 dẫn đến việc phát sinh lợi nhuận bất thường, khiến cho các khoản lợi nhuận trước và sau thuế của Công ty ở năm 2016 tăng đột biến. Ngoài ra, Công ty cũng phải thực hiện trích lập dự phòng tài chính vào CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục và CTCP Đầu tư Xuất bản thiết bị Giáo dục Việt Nam một khoản 7,40 tỷ đồng vào năm 2017, khiến cho chi phí hoạt động trong năm tăng cao. Do đó, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế của Công ty khi so sánh với cùng kỳ năm trước giảm 17,58%. Tuy nhiên, chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế vẫn vượt 107,43% kế hoạch ĐHCĐ đã đề ra. Đây là thành quả của sự nỗ lực không ngừng, dự đoán tình hình thị trường và đưa ra những giải pháp hợp lý để tạo ra hiệu quả trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, công tác kiện toàn bộ máy nhân sự cùng với việc chú trọng đào tạo người lao động, đặt người lao động làm gốc đã tạo ra thành quả. Toàn thể Công ty đã thực hiện tốt theo chủ trương của Đại hội đồng cổ đông đặt ra từ đầu năm..



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban Điều hành tính đến ngày 31/12/2017

Ông Lê Huy – Tổng Giám đốc

Ngày sinh	:	14/12/1974
Nơi sinh	:	Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	:	Tổ 21 Tập thể ĐHSP, Dịch Vọng, Hà Nội
Trình độ chuyên môn	:	Cử nhân
Số cổ phiếu nắm giữ	:	0 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	:	0% vốn điều lệ

Bà Mai Ngọc Liên – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	:	02/08/1958
Nơi sinh	:	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	:	22/16 Lữ Gia, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sĩ
Số cổ phiếu nắm giữ	:	10.500 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ	:	0,10% vốn điều lệ

Bà Ngô Trần Nha Thy – Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh : 18/02/1977
Nơi sinh : Đà Nẵng
Địa chỉ thường trú : 8/6 đường 328 Cao Lỗ, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Đại học
Số cổ phiếu nắm giữ : 7.200 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,07% vốn điều lệ

Bà Lê Phương Mai – Kế toán trưởng

Ngày sinh : 04/06/1975
Nơi sinh : Hà Bắc
Địa chỉ thường trú : 232/1 Cộng Hòa, P.12, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế, chuyên ngành Kế toán - Kiểm toán
Số cổ phiếu nắm giữ : 25.000 cổ phiếu
Tỷ lệ cổ phần nắm giữ : 0,25% vốn điều lệ

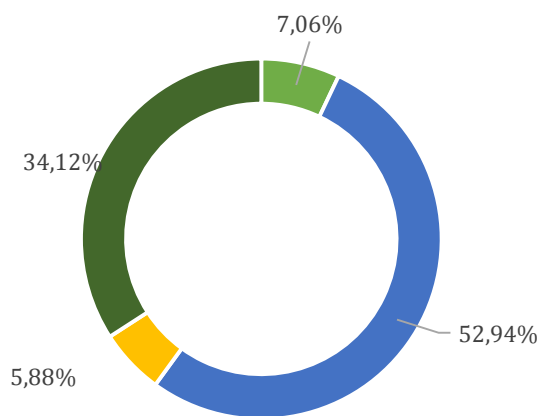
Danh sách thay đổi thành viên HĐQT, BKS, BTGD trong năm 2017

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Trần Thị Kim Nhung	Chủ tịch HĐQT	26/05/2017	
2	Ông Phạm Văn Hồng	Chủ tịch HĐQT	15/07/2015	26/05/2017
3	Ông Lê Huy	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	26/05/2017	
4	Ông Trần Lê Quang	Ủy viên HĐQT	26/05/2017	
5	Bà Ngô Trần Nha Thy	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc	26/05/2017	
6	Bà Lê Phương Mai	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	Tái bổ nhiệm 26/05/2017	
7	Ông Xà Thiệu Hoàng	Ủy viên HĐQT	6/04/2012	26/05/2017
8	Ông Nguyễn Minh Khang	Ủy viên HĐQT	6/04/2012	26/05/2017
9	Bà Hoàng Minh Tâm	Ủy viên HĐQT	6/04/2012	26/05/2017
10	Bà Nguyễn Thị Chanh	Trưởng BKS	26/05/2017	
11	Bà Đặng Thanh Trúc	Trưởng BKS	6/04/2012	26/05/2017
12	Bà Đỗ Thị Phương Thảo	Ủy viên BKS	26/05/2017	
13	Ông Đoàn Xuân Linh	Ủy viên BKS	26/05/2017	
14	Bà Nguyễn Thị Chanh	Ủy viên BKS	6/04/2012	26/05/2017
15	Ông Lê Xuân Huy	Ủy viên BKS	6/04/2012	26/05/2017

Số lượng cán bộ công nhân viên

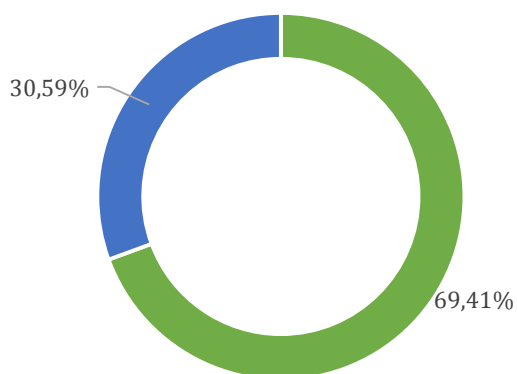
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Theo trình độ lao động	85	100%
1	Trình độ trên đại học	6	7,06%
2	Trình độ đại học, cao đẳng	45	52,94%
3	Trình độ trung cấp	5	5,88%
4	Lao động phổ thông	29	34,12%
II	Theo loại hợp đồng lao động	85	100%
1	Hợp đồng không thời hạn	59	69,41%
2	Hợp đồng xác định từ 1-3 năm	26	30,59%
III	Theo giới tính	85	100,00%
1	Nam	54	63,53%
2	Nữ	31	36,47%

Theo trình độ lao động



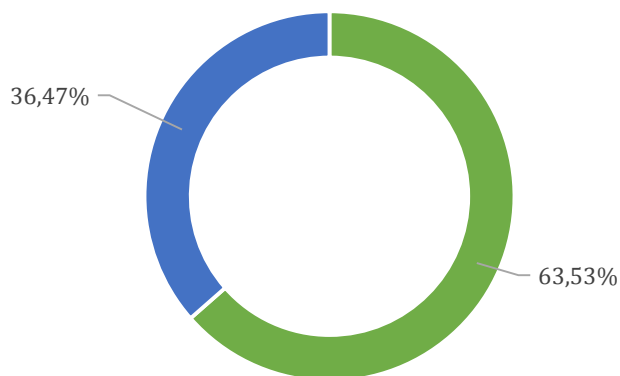
- Trình độ trên đại học
- Trình độ đại học, cao đẳng
- Trình độ trung cấp
- Lao động phổ thông

Theo loại hợp đồng lao động



- Hợp đồng không thời hạn
- Hợp đồng xác định từ 1-3 năm

Theo giới tính



- Nam
- Nữ

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Tổng số lượng người lao động (người)	80	82	84	85
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	13.500.000	15.700.000	17.000.000	18.000.000

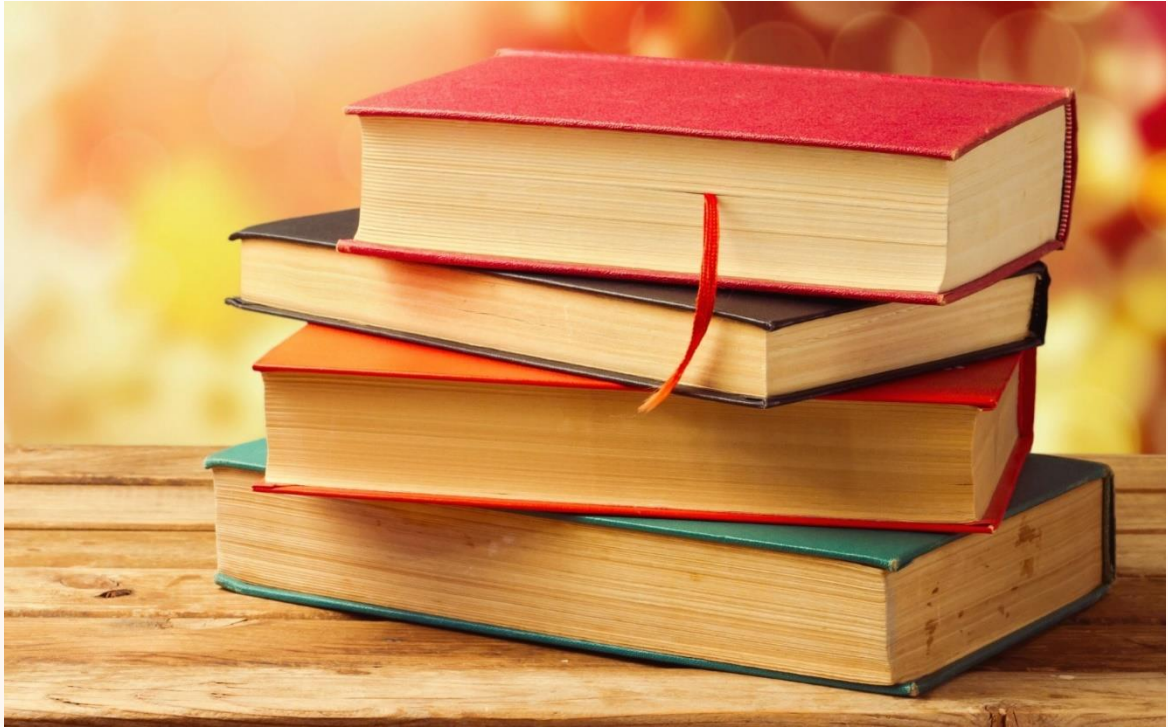
Chính sách nhân sự

Chính sách lương thưởng

Chính sách lương, thưởng được Công ty xác định dựa trên năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh và ý thức trách nhiệm của nhân viên; đảm bảo sự công bằng, tuân thủ đúng theo Luật lao động nhằm thu hút nhân tài trên thị trường. Đồng thời quy định cụ thể, rõ ràng trong "Quy chế trả lương, thưởng" và "Thỏa ước lao động tập thể" và phổ biến rộng rãi đến từng người lao động trong Công ty. Hàng năm, Công ty luôn trích 8-10% lợi nhuận sau thuế để khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp vào sự phát triển của Công ty cũng như thực hiện các công trình phúc lợi cho Công ty

Chính sách đào tạo

Công ty đã quy hoạch được đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn và trên cơ sở đó đã xây dựng kế hoạch đào tạo hàng năm để triển khai công tác đào tạo quản lý chuyên môn dưới hình thức đào tạo tại chỗ và gửi đi học trong nước. Đến nay Công ty đã đào tạo tại chỗ các cán bộ quản lý điều hành các đơn vị cơ sở đủ năng lực đảm đương được hoạt động kinh doanh toàn Công ty. Trong năm 2017 vừa qua, Công ty đã đào tạo được đội ngũ chuyên môn từ các chức danh là trưởng, phó bộ phận đủ năng lực để điều hành quản lý công tác chuyên môn tại Công ty.



Chính sách phúc lợi, đãi ngộ

Bên cạnh việc tham gia 02 loại hình Bảo hiểm bắt buộc là BHYT và BHXH, hàng năm Công ty còn tổ chức khám sức khỏe cho 100% cán bộ nhân viên nhằm bảo vệ sức khỏe, giúp họ an tâm cống hiến cho công ty.

Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho các hoạt động tuyên dương, động viên tinh thần lẫn vật chất đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động kinh doanh. Tạo một môi trường cạnh tranh lành mạnh, công bằng cho nhân viên phát huy hết khả năng của bản thân, thúc đẩy Công ty phát triển bền vững.



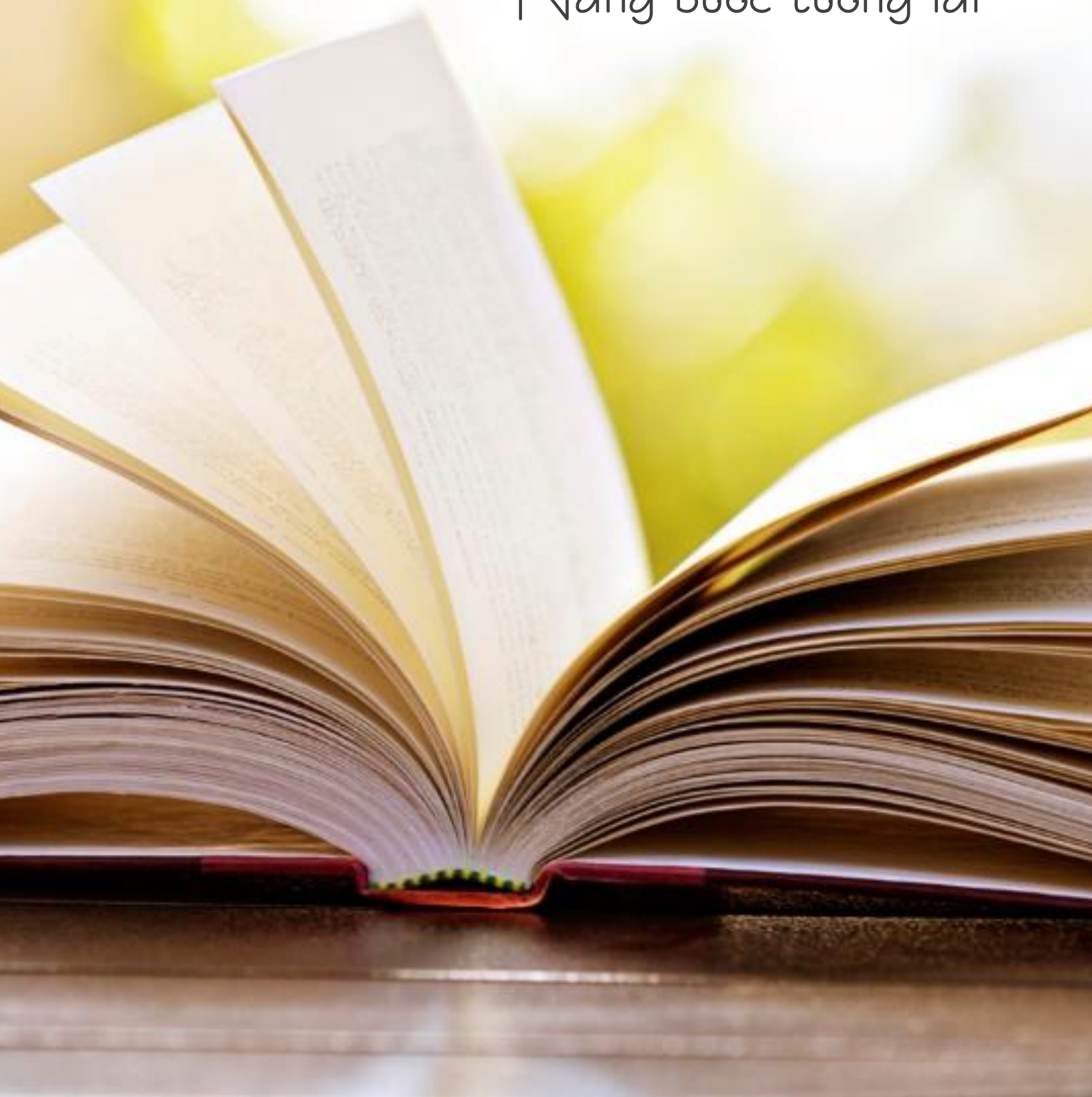
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư tài chính dài hạn

Đầu tư tài chính dài hạn	31/12/2016			31/12/2017		
	Giá gốc	Dự phòng	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Giá gốc	Dự phòng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
CTCP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	770.000.000	-	7,50%	770.000.000	-	7,50%
CTCP Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam	12.000.000.000	-	11,04%	6.000.000.000	88.903.638	5,52%
CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục	11.774.300.000	-	11,39%	1.177.430	7.312.460.000	11,39%

Ươm mầm tri thức

Nâng bước tương lai



Tình hình tài chính

Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2016	Năm 2017	% tăng/giảm
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	281.551	343.957	22,17%
2	Doanh thu thuần	Triệu đồng	507.361	515.402	1,58%
3	Lợi nhuận từ HĐ kinh doanh	Triệu đồng	53.711	44.339	-17,45%
4	Lợi nhuận khác	Triệu đồng	382	242	-36,53%
5	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	54.093	44.582	-17,58%
6	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	42.136	34.956	-17,04%

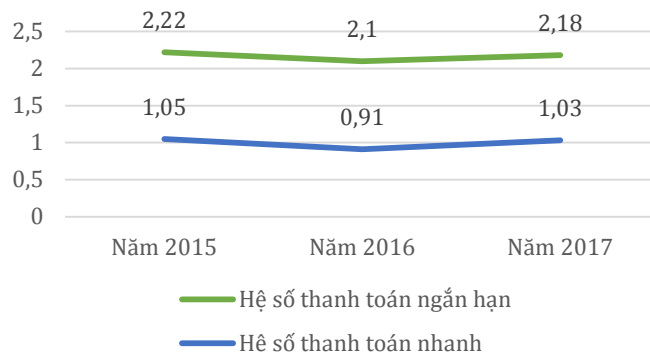
Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	2,22	2,10	2,18
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,05	0,91	1,03
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	34,90%	36,84%	39,55%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	53,61%	58,33%	65,42%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay các khoản phải thu	Vòng	11,71	14,85	14,26
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,11	3,55	2,78
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	2,13	1,94	1,65
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,26%	8,30%	6,78%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,64%	25,18%	18,12%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	13,30%	16,13%	11,18%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	8,12%	10,59%	8,60%

Về khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán của Công ty trong các năm vừa qua tương đối ổn định. Khoản mục tiền và tương đương tiền trong năm tăng mạnh do hoạt động kinh doanh của Công ty tăng trưởng ổn định, và chất lượng các khoản mục trong cơ cấu tài sản ngắn hạn không có sự dịch chuyển bất thường. Ngoài ra, mặc dù trong năm Công ty có thực hiện các khoản vay thêm nhằm để bổ sung vốn lưu động, nhưng với dòng tiền bổ sung từ hoạt động kinh doanh tăng trưởng như đã đề cập ở trên thì tốc độ tăng của nợ ngắn hạn và tài sản dài hạn tương đối đồng đều. Do đó, các hệ số về thanh toán ngắn hạn và thanh toán nhanh của Công ty vô cùng ổn định, không gặp các rủi ro về thanh toán.

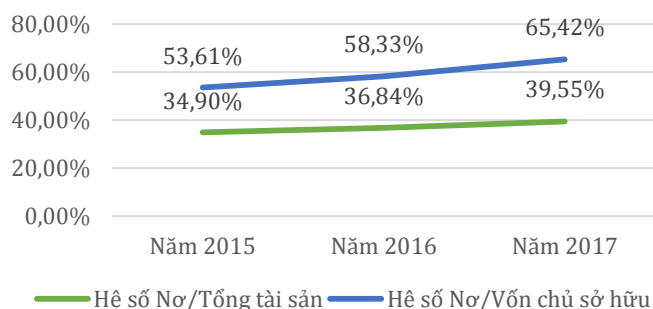
Khả năng thanh toán

ĐVT: lần



Về cơ cấu vốn: Tài sản dài hạn có sự suy giảm so với năm 2016, do kế hoạch thực hiện thoái vốn cũng như trích lập dự phòng các khoản đầu tư dài hạn của Công ty ở các đơn vị. Bên cạnh đó, cùng với việc nợ ngắn hạn tăng do nhu cầu vay thêm để đáp ứng nhu cầu vốn lưu động của hoạt động kinh doanh đang tăng trưởng, dẫn đến việc hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty có tăng nhẹ 2,71% so với năm 2016. Bên cạnh đó, tuy giá trị tăng ở nợ phải trả và vốn chủ sở hữu là tương đương, nhưng xét về tốc độ tăng thì nợ phải trả tăng nhanh hơn, dẫn đến việc hệ số nợ trên chủ sở hữu cũng tăng đáng kể so với cùng kỳ năm trước.

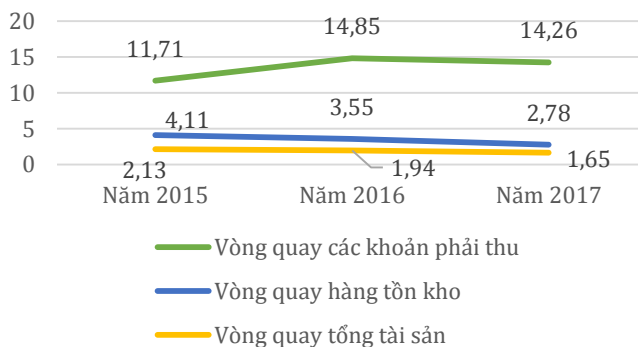
Cơ cấu vốn



Về năng lực hoạt động: Vòng quay hàng tồn kho năm 2017 giảm từ 3,55 vòng xuống còn 2,78 vòng, do lượng hàng tồn kho tăng tương đối nhanh. Nguyên nhân chủ yếu do những cải cách về hệ thống giáo dục làm cho các loại SGK, STK,... bị thay đổi về nội dung dẫn đến việc các bản cũ không còn phù hợp với thực tế năm nay. Bên cạnh đó, vòng quay khoản phải thu vẫn được giữ ổn định so với năm trước, do chính sách quản lý công nợ của Công ty đạt hiệu quả, hạn chế tối đa nợ xấu từ khách hàng.

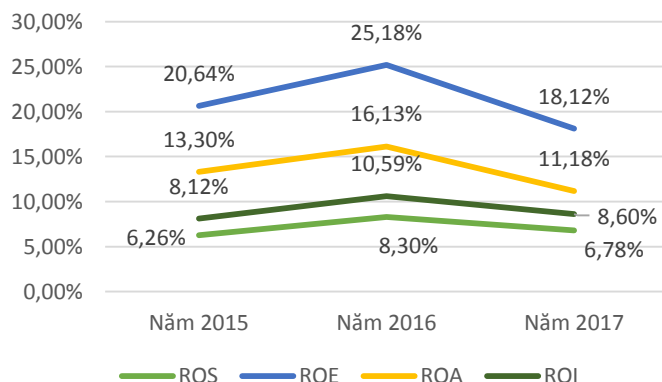
Năng lực hoạt động

ĐVT: vòng



Về khả năng sinh lời: Trong năm 2017, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty đều sụt giảm, chủ yếu, do việc hoàn nhập dự phòng tài chính vào CTCP Thiết bị Giáo dục 2 vào năm 2016, và trích lập dự phòng tài chính vào CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục và CTCP Đầu tư Xuất bản thiết bị Giáo dục Việt Nam. Các hoạt động trên dẫn đến các chỉ tiêu lợi nhuận trong năm 2016 tăng và của năm 2017 giảm tương ứng đáng kể, dẫn đến việc sụt giảm của các chỉ tiêu khả năng sinh lời.

Khả năng sinh lời



Tình hình cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của CSH

Thông tin cổ phiếu

Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 10.000.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 10.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

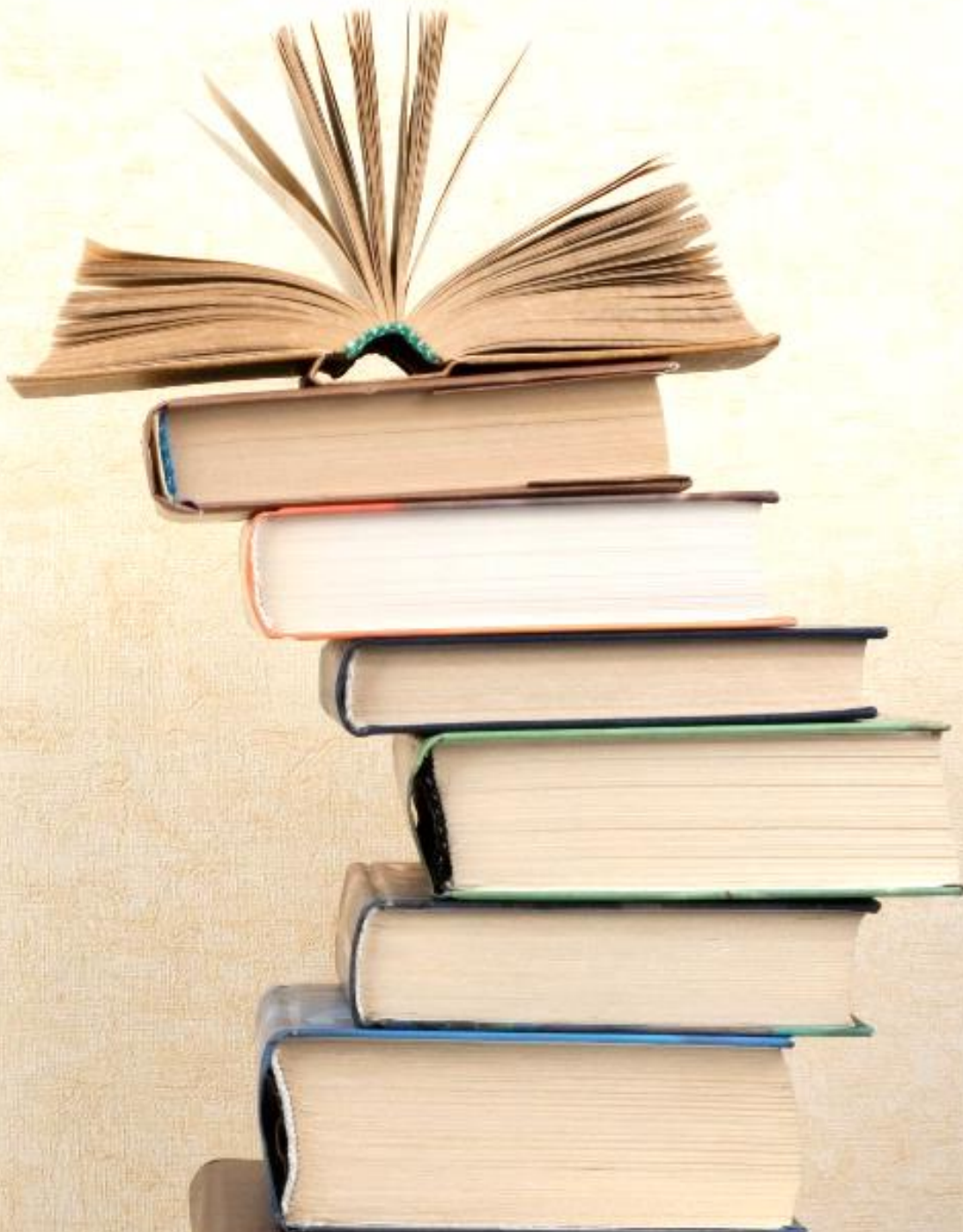
Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Cơ cấu cổ đông (tính đến ngày 05/01/2018)

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
I	Cổ đông trong nước	417	7.414.090	74.140.900.000	74,14%
1	Cổ đông nhà nước	1	4.339.000	43.390.000.000	43,39%
2	Cổ đông tổ chức	3	50.300	503.000.000	0,50%
3	Cổ đông cá nhân	413	3.024.790	30.247.900.000	30,25%
II	Cổ đông nước ngoài	25	2.585.910	25.859.100.000	25,86%
1	Cá nhân	15	838.610	8.386.100.000	8,39%
2	Tổ chức	10	1.747.300	17.473.000.000	17,47%
III	Cổ phiếu quỹ			-	-
	Tổng cộng	442	10.000.000	100.000.000.000	100%

Danh sách cổ đông lớn (tính đến 31/12/2017)

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng (cổ phiếu)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	81 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội	4.339.000	43,39%
2	PYN ELITE FUND (NON-UCITS)	C/O PYN RAHASTOYHTIO OY, PL 139 00101, HELSINKI, FINLAND	790.000	7,90%
3	AFC Vietnam Fund (AFC VF Limited)	C/O Ogier Fiduciary Services (Cayman) Ltd., 89 Nexus Way, Camana Bay, Grand Cayman	502.000	5,02%



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

Các chứng khoán khác: Không có.



Báo cáo phát triển bền vững

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Các hiện tượng biến đổi khí hậu đang được các doanh nghiệp trên toàn thế giới quan tâm. Chính vì vậy, các biện pháp quản lý nguồn nguyên liệu trong sản xuất nhằm hạn chế chất thải ra ngoài môi trường đang được các công ty nghiên cứu. Trong tương lai, việc thay đổi phương thức sản xuất nhằm phát triển kinh tế một cách xanh sạch cũng như các doanh nghiệp phát triển một cách bền vững sẽ là mối quan tâm hàng đầu trên toàn thế giới.

Hiện nay, trong quá trình sản xuất, phát hành sách của SED chủ yếu sử dụng giấy và mực in. Việc sản xuất giấy và mực in đòi hỏi phải sử dụng rất nhiều hóa chất có thể gây tác động xấu đến môi trường xung quanh. Do đó, SED luôn hợp tác lâu dài với những nhà cung cấp uy tín trên thị trường, cụ thể là CTCP Giấy Phùng Vĩnh Hưng - Công ty giấy đầu tiên tại Việt Nam đạt chứng chỉ FSC – CoC (Forest Stewardship Council-Chain of Costudy), nhằm đảm bảo sản lượng sản xuất và hạn chế sử dụng các nguyên liệu có thể gây ô nhiễm môi trường.

Tiêu thụ năng lượng

Các hoạt động sử dụng năng lượng chủ yếu của công ty đến từ việc quản lý của khối văn phòng và sản xuất sản phẩm của nhà máy. Nhờ vào việc kiểm soát chi phí chặt chẽ cũng như ý thức của toàn thể cán bộ công nhân viên SED, công ty luôn sử dụng năng lượng điện một cách hiệu quả, tiết kiệm chi phí cho tập thể.

Tiêu thụ nước

Việc tiêu thụ nước một cách tiết kiệm cũng được công ty coi trọng bên cạnh sử dụng năng lượng điện.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Toàn bộ cán bộ công nhân viên của công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về việc giữ gìn vệ sinh chung của thành phố.



Chính sách liên quan đến người lao động

Công ty đặt lợi ích của người lao động lên hàng đầu, vì đây chính là nguồn nhân lực chính đem lại sự phát triển bền vững cho công ty. Chính vì vậy, SED luôn xây dựng chính sách nhân sự hấp dẫn để thu hút được nguồn nhân lực có tay nghề cao, cụ thể như sau:

Chính sách lương thưởng: Công ty chi trả lương, thưởng phù hợp với các quy định của Nhà nước nhằm tạo điều kiện cho người lao động cải thiện được cả về mặt vật chất lẫn tinh thần, từ đó nhân viên có thể cống hiến tối đa cho sự phát triển chung của SED.

Chính sách đào tạo: Công tác đào tạo cũng được công ty coi trọng. Quá trình tuyển dụng được chọn lọc một cách công bằng, kỹ lưỡng nhằm tuyển dụng được những con người có chuyên môn, tâm huyết với nghề. Khi ứng viên trúng tuyển, họ sẽ được đào tạo nghiệp vụ một cách bài bản, chuyên nghiệp. Ngoài ra, các cán bộ có năng lực, trình độ cao được Công ty tạo điều kiện để nâng cao chuyên môn, tay nghề nhằm đáp ứng nhu cầu của Công ty.

Chính sách phúc lợi: Đối với cán bộ nhân viên ký hợp đồng từ 01 năm trở lên, công ty đều đăng ký chế độ Bảo hiểm xã hội theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời, người lao động cũng được hỗ trợ các khoản phụ cấp, trang bị đầy đủ công cụ bảo hộ lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, sạch sẽ. Trong trường hợp nhân viên có thành tích tốt trong quá trình kinh doanh sản xuất, Công ty sẽ tổ chức khen thưởng, khích lệ đối với từng cá nhân. Ngoài ra còn tổ chức các hoạt động tặng quà cho con em cán bộ nhân viên trong các dịp lễ đặc biệt như Quốc tế thiếu nhi, Tết trung thu...

Chính sách liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

TT	Nội dung	Tiền mặt (Đồng)
1	Tặng quà Tết cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Tiền Giang	25.000.000
2	Tặng quà cho các hộ nghèo ở phường Tăng Nhơn Phú, quận 9	10.000.000
3	Tặng quà cho các hộ nghèo ở phường Hiệp Phú, quận 9	5.000.000
4	Tặng quà cho các hộ nghèo ở phường 7, quận Bình Thạnh	5.000.000
5	Hỗ trợ Đoàn TN - Hội CBB thực hiện CTXH Tết	5.000.000
6	Tặng sách giáo khoa cho các đơn vị hành chính	12.662.850
7	Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Đoàn thanh niên	6.000.000
Tổng cộng		68.662.850



03



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Công tác kế hoạch bản thảo năm 2017

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH
Bản thảo mới	Bản	48	86	179%
Bản thảo tái bản	Bản	162	164	101%
Tổng cộng	Bản	210	230	110%

Đầu năm 2017, Công ty tiến hành xây dựng công tác kế hoạch bản thảo căn cứ thực tế kết quả thực hiện năm 2016 và dự báo tình hình thị trường năm 2017. Theo đó, SED dự kiến sẽ xây dựng 48 bản thảo mới, và tái bản 162 bản thảo các sản phẩm hiện có của Công ty. Căn cứ kế hoạch được đề ra, bộ phận phụ trách triển khai thực hiện kế hoạch công tác theo đúng yêu cầu của Công ty. Kết quả thực hiện của năm 2017, SED đã xây dựng mới 86 bản thảo vượt 79% so với kế hoạch đề ra. Cụ thể, ngoài các bản thảo dự kiến được xây dựng theo kế hoạch, Công ty phát triển thêm một số bản thảo mới nhằm tạo thêm giá trị gia tăng cho Công ty. Bản thảo được tái bản là 164 bản đạt 101% kế hoạch đề ra.

So với cùng kỳ năm 2016, số lượng bản thảo mới đã tăng 197%. Đây là một con số vô cùng ấn tượng. Hơn thế nữa, số lượng bản thảo tái bản lại gia tăng gần 8%. Tổng kết năm 2017, công tác kế hoạch bản thảo đã hoàn thành vượt chỉ tiêu 10% so với kế hoạch đề ra và tăng trưởng 27% so với năm 2016.

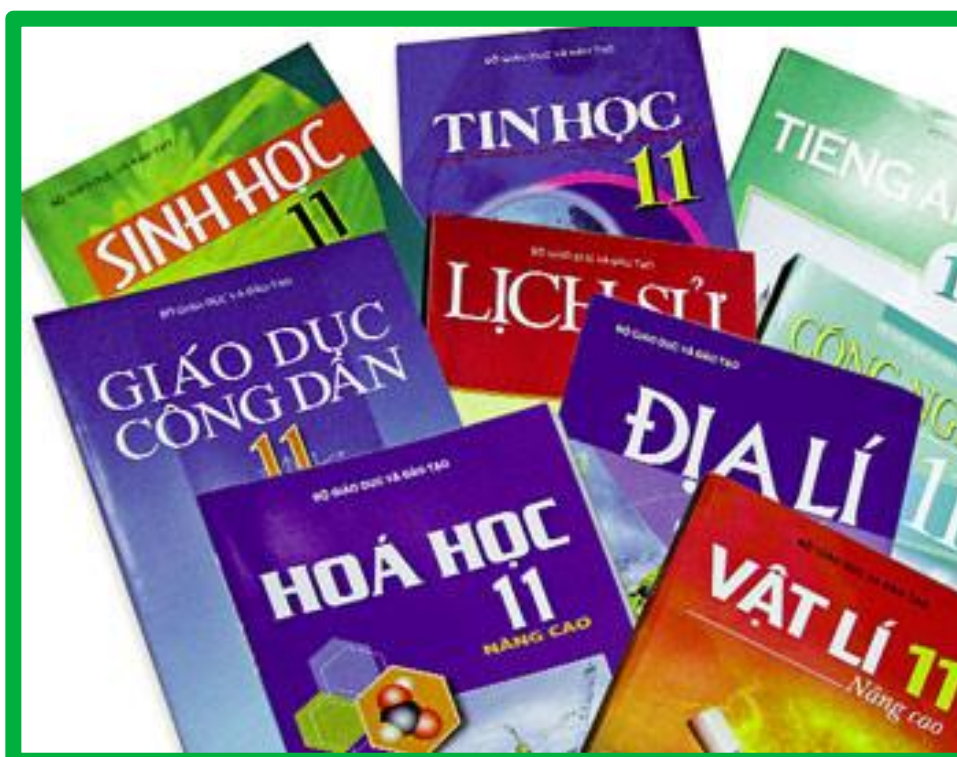


Tiến độ nhập kho năm 2017

ĐVT: bản

Mảng Sách	Kế Hoạch	Thực hiện	Tỉ Lệ (%)	
			TH/KH	So sánh năm 2016
Sách hỗ trợ	29.207.000	26.996.000	92%	88%
VBT Tiểu học	22.543.000	20.605.000	91%	87%
Sách hỗ trợ THCS	5.487.000	4.963.000	90%	84%
Sách hỗ trợ THPT	1.177.000	1.428.000	121%	109%
Sách tự chọn	2.500.000	2.866.150	115%	79%
Tiểu học	1.605.000	1.877.000	117%	79%
THCS	680.000	835.150	123%	88%
THPT	215.000	154.000	72%	51%
Sách tham khảo	6.820.000	4.348.980	64%	98%
Sách VNEN	3.200.000	3.462.100	108%	81%
Lịch Bloc	66.000	66.000	100%	99%
Tổng cộng	41.727.000	37.673.230	90%	87%

Công ty chủ động triển khai in, nhập kho đầy đủ, đồng bộ, đáp ứng nguồn hàng hóa kịp thời, phục vụ tốt công tác phát hành trong mùa khai giảng năm học 2017 – 2018. Công tác quản lý hàng hóa tại kho và cửa hàng được nâng cao, việc kiểm tra chặt chẽ không để xảy ra tình trạng thất thoát hàng hóa.



Phát hành Sách bài tập, Sách tham khảo, Sách giáo khoa và các ấn phẩm khác năm 2017

ĐVT: bản

Loại sách	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)	
			TH/KH	TH/CK
Sách bổ trợ	33.000.000	28.912.969	88%	88%
Tiểu học	26.150.000	21.733.691	83%	86%
THCS	5.600.000	5.038.956	90%	91%
THPT	1.250.000	1.320.322	106%	106%
Cửa hàng	-	820.000	-	-
Sách tự chọn	2.700.000	2.957.723	110%	102%
Let's learn English 3,4,5	120.000	90.084	75%	50%
Tiếng Anh 3,4,5	1.673.000	1.711.756	102%	94%
Tiếng Anh 6 - 9	688.000	895.699	130%	127%
Tiếng Anh 10 - 12	219.000	260.184	119%	148%
Sách tham khảo	6.700.000	8.111.932	121%	108%
Sách VNEN	3.200.000	4.291.378	134%	84%
Tổng cộng	45.600.000	44.274.002	97%	91%

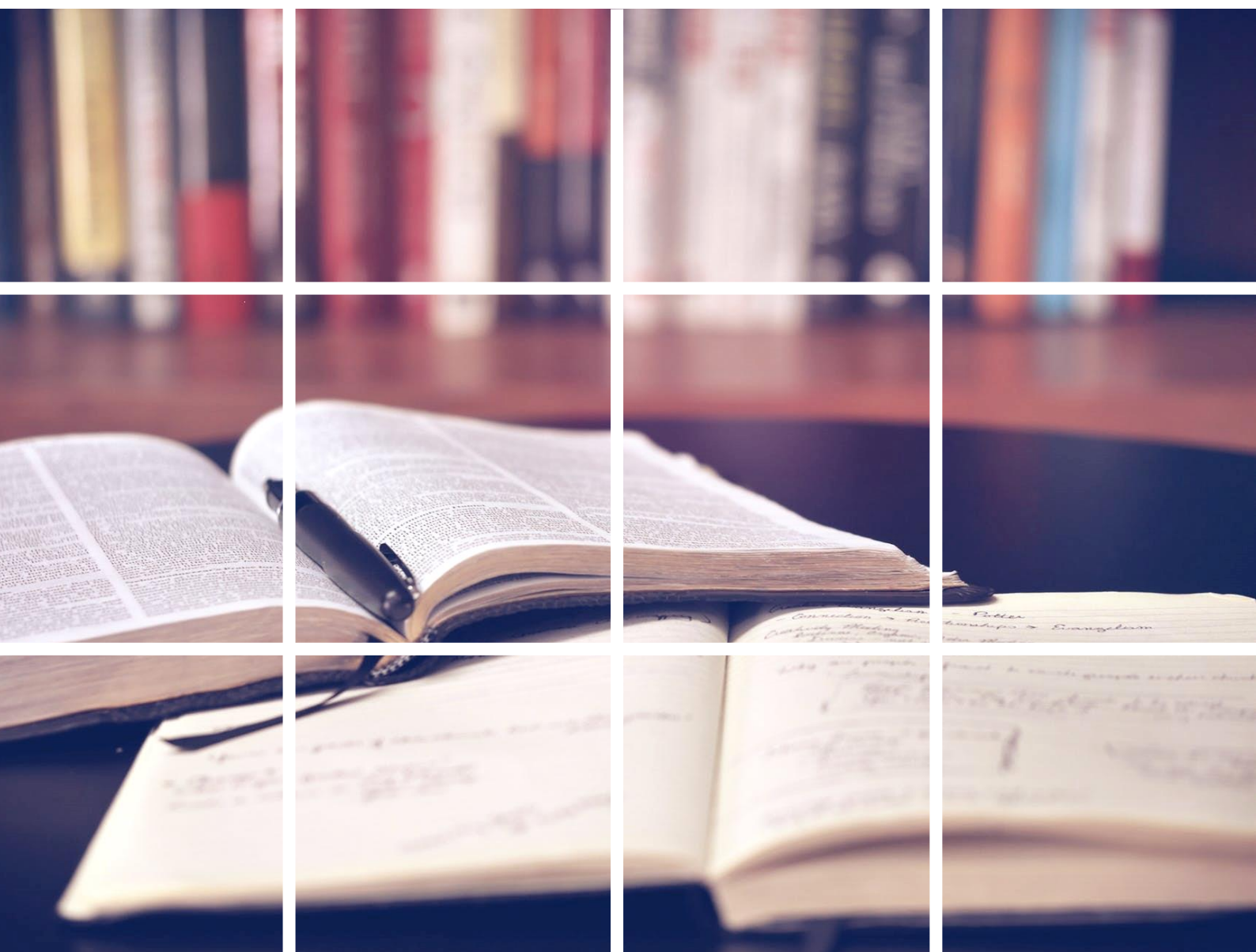
Trong năm 2017, dựa trên nhu cầu thực tế của thị trường, cùng với tiến độ in và nhập kho các đầu sách, Công ty đã chủ động linh hoạt đưa ra các kế hoạch phát hành cụ thể cho từng loại. Để tránh tình trạng cung vượt cầu, hàng tồn kho ứ đọng, hư hỏng, lỗi thời dẫn đến phải trích lập dự phòng nên dựa theo tình hình thực tế, Công ty đã linh động điều chỉnh kế hoạch phát hành, dẫn đến kết quả thực hiện của Công ty có sai khác so với chỉ tiêu đưa ra từ đầu năm.



Những kết quả đạt được trong năm 2017

Công ty đã tổ chức thực hiện tốt kế hoạch SXKD 2017. Cán bộ nhân viên Công ty ngày càng chuyên nghiệp và bản lĩnh hơn, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Hơn thế nữa, khả năng xử lý công việc đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của Ban Lãnh đạo Công ty.

Năm 2017, Công ty đã hoàn thành nhiều công việc quan trọng: khai thác và phát hành được một số đề tài, bản thảo mới và tái bản. Kiện toàn tổ chức, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy trình làm việc tại hầu hết các bộ phận, tiến hành các thủ tục mua đất làm kho hàng. Công tác tài chính, kế toán rõ ràng, chính xác, uy tín mang lại hiệu quả cao trong nhu cầu về vốn cho việc sản xuất kinh doanh của công ty. Thường xuyên liên lạc, trao đổi với khách hàng để tìm hiểu tình hình tiêu thụ, chính sách bán hàng của từng đại lý và củng cố vững chắc mạng lưới bán hàng. Luôn đảm bảo đầy đủ các chính sách, quyền lợi đối với Người lao động theo đúng thỏa ước lao động đề ra. Nhiệt tình đóng góp và tham gia đầy đủ các công tác xã hội từ thiện, các hoạt động thể thao văn nghệ theo chỉ đạo của NXBGDVN và NXBGD tại TPHCM tổ chức.



Tình hình tài chính

Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	TH 2017/ TH 2016	Tỷ trọng năm 2016	Tỷ trọng năm 2017
Tài sản ngắn hạn	217.862	296.409	36,05%	77,38%	86,18%
Tài sản dài hạn	63.689	47.548	-25,34%	22,62%	13,82%
Tổng tài sản	281.551	343.957	22,17%	100%	100%

Là DN hoạt động trong lĩnh vực thương mại, cơ cấu tài sản của SED với tỷ trọng phần lớn là tài sản ngắn hạn. Trong năm 2017, cơ cấu tài sản có thay đổi đáng kể, tỷ trọng tài sản ngắn hạn tăng từ 77,38% lên 86,18%, tương ứng tài sản dài hạn giảm từ 22,62% còn 13,82%, do kế hoạch thoái vốn ở các Công ty mà đơn vị đang đầu tư dài hạn. Năm 2017, tổng tài sản công ty tăng 22,17%, mức tăng cũng chủ yếu đến từ tài sản ngắn hạn, cụ thể là hai khoản mục tiền, tương đương tiền và hàng tồn kho.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn năm 2017 tăng đáng kể, tăng 36,05% so với năm 2016. Trong đó, đóng góp vào mức tăng là hai khoản mục: tiền và các khoản tương đương tiền, hàng tồn kho. Do việc thay đổi, cải cách trong chương trình giáo dục dẫn đến việc cập nhật, sửa đổi nội dung SGK, STK,... dẫn đến những bản cũ không còn phù hợp, bị tồn đọng. Tuy nhiên, Công ty sẽ lưu ý và quan tâm đúng mức đến vấn đề quản trị hàng tồn kho, hạn chế đến mức tối đa xảy ra việc ứ đọng, khó tiêu thụ dẫn đến phải trích lập dự phòng.

Cơ cấu tài sản dài hạn: Tỷ trọng và giá trị của các khoản mục thuộc tài sản dài hạn không có sự thay đổi đáng kể, ngoại trừ các khoản mục đầu tư tài chính dài hạn. Trong năm 2017, với kế hoạch thoái vốn đã được thông qua, Công ty đã giảm tỷ lệ sở hữu tại CTCP Đầu tư Xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam xuống còn 5,52%, tương đương giảm 6 tỷ đồng. Ngoài ra, Công ty còn thực hiện trích lập dự phòng 7,3 tỷ đồng của khoản đầu tư góp vốn vào CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục. Vì vậy, tài sản dài hạn năm 2017 giảm 25,34% so với cùng kỳ năm 2016.

Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	TH 2017/ TH 2016
Nợ ngắn hạn	103.728	136.032	31,14%
Nợ dài hạn	-	-	-
Tổng nợ phải trả	103.728	136.032	31,14%

Cơ cấu nợ phải trả của Công ty hoàn toàn là nợ ngắn hạn. Trong năm 2017, nợ phải trả của Công ty tăng 31,14% so với cùng kỳ năm 2016. Cụ thể, mức tăng chủ yếu đến từ 2 khoản mục: khoản phải trả cho người bán và khoản vay ngân hàng ngắn hạn. Trong đó, với khoản phải trả tăng thêm 28,4 tỷ đồng từ CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội, và các khoản vay thêm ở 2 ngân hàng HSBC và Standard Chartered nhằm bổ sung vốn lưu động là các nguyên do chính dẫn đến nợ phải trả trong năm tăng.



Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhiệm vụ trọng tâm

- Xây dựng kế hoạch đề tài, kế hoạch phát hành, kế hoạch in – nhập kho năm 2018.
- Đẩy mạnh phát hành các bộ Sách tham khảo trọng tâm và Sách tham khảo khai thác nguồn khác.
- Đảm bảo cung ứng đầy đủ, đồng bộ, kịp thời Sách bổ trợ, Sách tự chọn và Sách tham khảo phục vụ năm học 2018 – 2019, không để xảy ra tình trạng thiếu và sót sách trong khu vực.
- củng cố và phát triển thị trường đối với sách Express, Tin học, Tiếng Anh và các bộ Sách tham khảo trọng tâm thông qua các đợt tập huấn.
- Tiếp tục khai thác các đề tài sách tham khảo liên kết với các Sở GD và ĐT góp phần làm phong phú đề tài của Công ty.
- Tiếp tục chuẩn bị mọi điều kiện để đáp ứng tốt khi có chương trình SGK mới.
- Thực hiện chăm sóc khách hàng, chủ động lên lịch thu hồi nợ và khuyến khích khách hàng trả nợ đúng thời hạn.

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch 2018
	Nhập kho		36.660.000
1	➢ Sách bổ trợ	Bản	23.230.000
	➢ Sách tự chọn		2.350.000
	➢ Sách tham khảo		7.880.000
	➢ Sách VNEN		3.200.000
	Phát hành		41.800.000
2	➢ Sách bổ trợ	Bản	27.900.000
	➢ Sách tự chọn		2.820.000
	➢ Sách tham khảo		7.880.000
	➢ Sách VNEN		3.200.000
3	Doanh thu	Tỷ đồng	470
4	Lợi nhuận	Tỷ đồng	41,5



Biện pháp triển khai cụ thể các phòng chức năng

Công tác Khai thác thị trường

- Hỗ trợ Công tác phát hành, giới thiệu các bộ sách ôn thi đến 26 Sở GD và ĐT.
- Giới thiệu bộ sách Spark, Smart đến 24 Phòng GD và ĐT trên địa bàn TP.HCM.
- Tổ chức cho Biên tập viên, nhân viên thị trường đi thực tế, dự giờ tại các địa phương. Rà soát, đánh giá, nâng cao toàn bộ sách tham khảo trọng tâm của Công ty tổ chức bản thảo cả về nội dung, thiết kế mỹ thuật.
- Thu hồi nợ từ các sở, Phòng GD và ĐT do phòng KT-TC phụ trách.

Công tác Kế hoạch – Kinh doanh

- Triển khai kế hoạch kiện toàn nhân sự theo định hướng phân công địa bàn phụ trách cho CBCNV tiếp thị và kinh doanh. Tổ chức tập huấn cho nhân viên kinh doanh để hiểu rõ mọi sản phẩm của Công ty khi đi tiếp thị tới mọi đối tượng khách hàng.
- Nắm bắt thị trường, xây dựng kế hoạch phù hợp để đảm bảo chủ động cung ứng sách hỗ trợ kịp thời, không để xảy ra thiếu sách cục bộ trong khu vực.
- Hoàn thiện chính sách bán hàng 2018, lập HĐKT 2018 với các công ty sách, phân loại xếp hạng đối tác, chuẩn bị Hội nghị khách hàng khối Công ty sách.
- Tiếp tục tìm hiểu thông tin thị trường về tình hình sử dụng các loại sách Tiếng Anh, sách FF tại TP.HCM và các tỉnh phía nam. Phối hợp với phòng Thị trường lên kế hoạch tập huấn tại địa phương.
- Hỗ trợ hoạt động của 2 cửa hàng sách. Chủ động chào bán khai thác nguồn hàng. Triển khai chương trình bán hàng lưu động đến các trường học và bán sách giảm giá tại 2 cửa hàng.

Công tác Quản lý In

- Tiếp tục rà soát và bổ sung, thay mới đối với một số chế bản sử dụng lâu năm, không đạt yêu cầu, đảm bảo chất lượng in và nhập kho.
- Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát chất lượng in sách tại các nhà in.
- Xây dựng kế hoạch cung ứng vật tư và chủ động ra quyết định in gia công đối với những tựa sách không đưa vào thầu.



Công tác kho vận

- Sắp xếp các tựa sách, vật tư nhập vào kho gọn gàng, ngăn nắp, khoa học, đảm bảo an toàn tuyệt đối hàng hóa.
- Giao nhận hàng hóa rõ ràng và chính xác theo đúng chứng từ với khách hàng.
- Thường xuyên kiểm tra chất lượng sách trước khi nhập – xuất kho.
- Tổ chức công tác quản lý tài sản cơ sở vật chất của kho đảm bảo an toàn không bị hư hao mất mát, nâng cao ý thức và thực hiện nghiêm túc công tác phòng cháy chữa cháy.

Công tác tài chính

- Hoàn thiện phương án chi trả lương theo hướng đảm bảo công bằng và theo mức độ đóng góp, hiệu quả công việc của từng CBNV để đưa vào áp dụng từ 01/04/2018
- Đảm bảo đủ vốn trong kinh doanh, công khai minh bạch tình hình tài chính trong đơn vị
- Quản lý chặt chẽ tiền vốn, vật tư, hàng hóa tại đơn vị, tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ tránh rủi ro, thất thoát.
- Vận dụng linh hoạt các chính sách, cơ chế, tạo điều kiện cho các phòng hoạt động tốt nhiệm vụ được giao.
- Chỉ tiêu:
 - + Tổng doanh thu: 470 tỷ đồng
 - + Lợi nhuận: 41,5 tỷ đồng

Công tác Tổ chức – Hành chính – Tổng hợp

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy trình phối hợp công việc tại các bộ phận để đảm bảo mọi công việc của Công ty được thông suốt và có hiệu quả.
- Hoàn tất các thủ tục mua mặt bằng và triển khai phương án xây dựng Kho hàng để đưa vào sử dụng trong T12/2018.
- Xây dựng khối đại đoàn kết thống nhất, phát huy dân chủ, thực hành tiết kiệm trong các hoạt động của Công ty.
- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động, thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách của Nhà nước, của NXBGDVN, của Công ty.
- Thành lập Ban chỉ đạo phòng cháy, chữa cháy (PCCC) và Phòng chống bão lụt (PCBL). Chủ động phòng chống mọi rủi ro do thiên tai có thể xảy ra nhằm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty



Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường

SED là doanh nghiệp thương mại do đó quá trình hoạt động của Công ty không tác động trực tiếp đến môi trường. Tuy nhiên, trong quá trình sản xuất và kinh doanh Công ty nhất thiết cần sử dụng các yếu tố đầu vào như: xăng, dầu, điện, nước,... Vì thế, dù tác động không đáng kể nhưng SED luôn ý thức được việc hạn chế sử dụng các nguồn tài nguyên độc hại cũng như năng lượng này nhằm hạn chế tối đa các tác động xấu đến môi trường.

Bên cạnh đó, Công ty sử dụng giấy làm nguyên vật liệu dùng để sản xuất. Quy trình sản xuất giấy cần sử dụng bột gỗ và các chất hoá học khác. Vì thế, có thể nói SED gián tiếp gây ra tác động đến môi trường thông qua các đơn vị cung cấp giấy cho Công ty. Do đó, Công ty đã tăng cường công tác quản lý về vấn đề nguồn cung nguyên liệu từ các doanh nghiệp cung ứng nhằm hạn chế tối đa việc gây ô nhiễm môi trường.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Chính sách tuyển dụng và đào tạo của SED được xây dựng và thực thi một cách linh hoạt và phù hợp với mục đích phát triển bền vững của Công ty. Nguồn nhân lực của Công ty phải đáp ứng được các tiêu chuẩn về năng lực, chuyên môn, kiến thức, để đảm bảo hoàn thành tốt vai trò, chức năng và nhiệm vụ được giao.

SED xây dựng chính sách lương - thưởng - phúc lợi bảo đảm sự công bằng và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, chăm lo đời sống vật chất lẫn tinh thần cho cán bộ công nhân viên và người lao động. Bên cạnh đó, các chế độ bảo hiểm như: BHXH, BHYT, BHTN,... luôn được Công ty hỗ trợ đầy đủ. Hơn thế nữa, cán bộ công nhân viên được thưởng nhân các dịp lễ, tết, thăm hỏi khi bị đau ốm, trợ cấp khi gặp hoàn cảnh khó khăn,... Tăng cường các hoạt động, phong trào văn hoá, thể dục - thể thao nhằm nâng cao tinh thần đoàn kết gắn bó giữa người lao động với Công ty.



Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Lãnh đạo Công ty luôn quan niệm rằng trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đang được xem như là một trong những chiến lược kinh doanh hàng đầu của doanh nghiệp hơn là những quy định hay từ thiện bắt buộc. Triển khai tốt trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp không những sẽ giúp cho doanh nghiệp kinh doanh tốt mà còn hỗ trợ doanh nghiệp giải quyết những vấn đề mang tính chiến lược liên quan đến kinh doanh và các vấn đề xã hội. Do vậy, năm 2017 qua, Công ty đã tích cực thực hiện các hoạt động mang ý nghĩa phúc lợi xã hội cao như: Tặng quà Tết cho giáo viên có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Tiền Giang; các hộ nghèo ở phường Tăng Nhơn Phú (Quận 9); các hộ nghèo ở phường Hiệp Phú (Quận 9); các hộ nghèo ở phường 7 (Quận Bình Thạnh); Hỗ trợ Đoàn TN - Hội CBB thực hiện Công tác xã hội Tết; Tặng sách giáo khoa cho các đơn vị hành chính; Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Đoàn thanh niên.



04



BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty

Công tác xuất bản: Năm 2017, Công ty đã hoàn thành nhiều công việc quan trọng như khai thác và phát hành được một số đề tài, bản thảo mới và tái bản với tỷ lệ thực vượt 79% kế hoạch đề ra, tăng 197% so với cùng kỳ năm trước. Đây là một mốc tăng ấn tượng của Công ty trong năm 2017, mặc dù tiến độ nhập kho và phát hành về tổng thể do nhiều vấn đề khách quan chưa được như kì vọng.

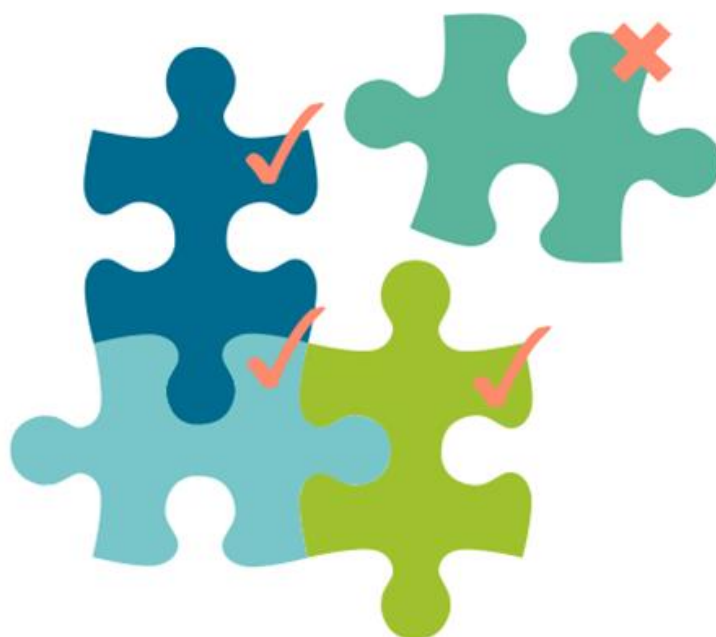
Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục thực hiện công tác kiện toàn tổ chức, bổ sung và hoàn thiện hệ thống quy trình làm việc tại hầu hết các bộ phận, tiến hành các thủ tục mua đất làm kho hàng. Thường xuyên thăm viếng khách hàng để tìm hiểu tình hình tiêu thụ, chính sách bán hàng của từng đại lý và củng cố vững chắc mạng lưới bán hàng.

Công tác tài chính, kế toán: rõ ràng, chính xác, uy tín mang lại hiệu quả cao trong nhu cầu về vốn cho việc sản xuất kinh doanh của công ty.

Công tác nhân sự: Luôn đảm bảo đầy đủ các chính sách, quyền lợi đối với Người lao động theo đúng thỏa ước lao động đề ra.

Những việc cần lưu ý rút kinh nghiệm

- Công tác đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên kinh doanh, tiếp thị, bán hàng để đáp ứng tốt hơn chức trách, nhiệm vụ được giao, tổ chức tốt hơn các phương án SXKD nhằm đạt được hiệu quả tối đa công việc.
- Tình hình kho tàng hạn chế nên việc cất giữ hàng hóa gặp nhiều khó khăn.
- Nạn sách in lậu vẫn tràn lan làm ảnh hưởng đến sản lượng phát hành Sách tham khảo, Sách tiếng Anh của Công ty, chưa có giải pháp tích cực để xử lý có hiệu quả.



Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban TGD

Trong năm 2017, Hội đồng Quản trị nhận thấy Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành xuất sắc công tác tham mưu, hỗ trợ Hội Đồng Quản trị, đưa ra những quyết sách, biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty giải quyết những khó khăn còn tồn. Minh chứng cho thấy là kết quả kinh doanh năm 2017 đạt được nhiều thành tựu cụ thể như:

- Các chỉ tiêu tài chính như doanh thu và lợi nhuận trước thuế của Công ty hoàn thành tốt kế hoạch ĐHCĐ đặt ra. Các chỉ số tài chính về khả năng thanh toán, năng lực hoạt động, khả năng sinh lời đều ở mức ổn định.
- Công tác quản lý chi phí được kiểm soát chặt chẽ nhằm đảm bảo lợi nhuận vẫn giữ được ở mức cao song vẫn phù hợp với tình hình thực tế.
- Công tác kiến toàn bộ máy nhân sự, chăm lo đời sống người lao động về vật chất lẫn tinh thần được quan tâm đúng mực, mức lương, thưởng, các chế độ bảo hiểm của cán bộ Công ty cũng luôn đạt ở mức cao và duy trì tăng qua các năm.



Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng Quản trị nhận thấy tình hình kinh tế trong nước vẫn sẽ diễn biến theo chiều hướng tích cực. Bên cạnh đó, ngành giáo dục còn nhiều thay đổi do chính sách cải cách giáo dục của Nhà nước. Hội đồng Quản trị chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc điều hành chú trọng công các công tác sau:

- Khai thác các đề tài có khả năng phát hành tốt, bổ sung chỉnh sửa nội dung những bản thảo trọng tâm, thúc đẩy khả năng phát hành.
- In ấn, nhập kho đồng bộ, kịp thời phục vụ. Tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, giám sát chất lượng in sách tại các nhà in.
- Củng cố và phát triển song song hai bộ sách Tiếng Anh giáo khoa đề án 2020 và bộ Family & Friends Special Edition.
- Nắm bắt thị trường, xây dựng kế hoạch phù hợp để đảm bảo chủ động cung ứng sách hỗ trợ, sách tự chọn phục vụ năm học 2017 - 2018 kịp thời, không để xảy ra thiếu sách cục bộ trong khu vực.
- Triển khai kế hoạch kiện toàn nhân sự theo định hướng phân công địa bàn phụ trách cho CBCNV tiếp thị và kinh doanh. Xây dựng và triển khai chính sách bán hàng phù hợp, linh hoạt để đảm bảo hiệu quả kinh doanh.
- Tiếp tục giữ vững, ổn định, phát triển bền vững đối với hệ thống Công ty sách địa phương trên tinh thần “Hợp tác, chia sẻ, đảm bảo lợi ích hài hòa của hai bên”. Công ty là cầu nối xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa Công ty với Sở Giáo dục tại địa phương.
- Cùng với các đơn vị thành viên trong khu vực thực hiện tốt các chủ trương của NXBGDVN và NXBGD TP. Hồ Chí Minh.
- Hoàn thiện phương án chi trả lương theo hướng đảm bảo công bằng và theo mức độ đóng góp, hiệu quả công việc của từng CBNV để đưa vào áp dụng từ 01/04/2018. Chú trọng mục tiêu phát triển bền vững có liên quan đến môi trường, xã hội trong đó lấy phát triển con người là mục tiêu trọng yếu.

Ươm mầm tri thức

Nâng bước tương lai



05



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT,
Ban TGD và BKS



Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị (tại ngày 31/12/2017)

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ
1	Trần Thị Kim Nhung	Chủ tịch HĐQT	30.000	0,30%
2	Lê Huy	Phó chủ tịch HĐQT	-	-
3	Ngô Trần Nha Thy	Thành viên HĐQT	7.200	0,07%
4	Lê Phương Mai	Thành viên HĐQT	25.000	0,25%
5	Trần Lê Quang	Thành viên HĐQT	-	-

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Trần Thị Kim Nhung	Chủ tịch	03/03	100%	
2	Lê Huy	Phó chủ tịch	03/03	100%	
3	Ngô Trần Nha Thy	Thành viên	03/03	100%	
4	Lê Phương Mai	Thành viên	03/03	100%	
5	Trần Lê Quang	Thành viên	03/03	100%	

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT luôn tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp, các văn bản pháp luật liên quan.
- HĐQT kịp thời chỉ đạo và hỗ trợ Tổng Giám đốc trong công tác triển khai thực hiện các chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh của Công ty.
- HĐQT thường xuyên giám sát Tổng Giám đốc:
- Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy chế quản trị.
- Trong việc điều hành sản xuất kinh doanh và tài chính doanh nghiệp.
- Xem xét các báo cáo kết quả kinh doanh hằng tháng, quý, năm.

Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

HĐQT không lập các tiểu ban.



Trong năm, HĐQT đã thông qua các Quyết định, Nghị quyết:

(Chi tiết các Quyết định, Nghị quyết này đã được công bố trên website của Công ty)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	52/NQ- HĐQT	15/02/2017	Điều 1: Tổ chức Đại hội cổ đông 2017: Điều 2: Tổ chức nhân sự Điều 3: Mua xe ô tô 8-10 chỗ: Điều 4: HĐQT uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT toàn quyền quyết định các vấn đề liên quan. Điều 5: Tổ chức thực hiện.
2	125/NQ- HĐQT	05/04/2017	1. Thông qua tiến độ thực hiện kế hoạch quý I/2017; 2. Thông qua việc thực hiện kế hoạch quý II/2017; 3. Thông qua việc dời ngày Đại hội đồng cổ đông hết nhiệm kỳ 2012-2017; 4. Hội đồng Quản trị: Uỷ quyền cho Tổng giám đốc tiến hành các thủ tục chuẩn bị Đại hội, sau khi có văn bản chấp thuận của Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM.
3	158/NQ- HĐQT	27/04/2017	Điều 1: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ III (2012-2017) Điều 2: Thời gian chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông 2017 là 29/03/2017. Điều 3: Giao ông Xà Thiệu Hoàng, Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo các cá nhân, đơn vị liên quan thực hiện chương trình Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
4	183/NQ- HĐQT	12/05/2017	Điều 1: Đơn giá tiền lương 2016 Điều 2: Phân bổ chi phí Bảo hiểm nhân thọ Điều 3: HĐQT uỷ quyền cho Tổng Giám đốc và kế toán trưởng công ty phối hợp với công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC để điều chỉnh các thay đổi trên theo đúng quy định của chế độ kế toán hiện hành.
5	191/NQ- HĐQT	16/05/2017	Hội đồng Quản trị điều chỉnh các văn bản liên quan trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam như sau: 1. Điều chỉnh báo cáo tài chính 2016 2. Các văn bản trình Đại hội cổ đông công ty 3. Công tác nhân sự
6	214/NQ- HĐQT	23/05/2017	Điều 1: HĐQT thông qua các văn bản đã được chỉnh sửa trình ĐHCĐ công ty theo danh mục sau Điều 2: Nhân sự ban điều hành và các tiểu ban phục vụ Đại hội Điều 3: Về nhân sự tham gia HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2017-2022
7	221/NQ- HĐQT	26/05/2017	Điều 1: Thống nhất danh sách Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành công ty Điều 2. Các Ông/Bà: Ủy viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát, các Trưởng phòng Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
			triển Giáo dục Phương Nam và các ông có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này.
8	07/NQ-HĐQT	14/06/2017	Hội đồng Quản trị nhất trí thông qua các nội dung trong Tờ trình số 269/CV/05-HĐQT với các vấn đề sau: Vấn đề 1: Thoái hoá vốn tại CTCP Đầu tư Tài chính Giáo dục (mã chứng khoán EFI); Vấn đề 2: Chọn công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC là đơn vị kiểm toán cho công ty năm 2017. Vấn đề 3: Thù lao HĐQT và ban Kiểm soát. Vấn đề 4: Đầu tư trụ sở văn phòng công ty.
9	09/NQ-HĐQT	04/07/2017	Vấn đề 1: Về kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh quý II/2017 của công ty. Vấn đề 2: Về việc tìm thuê kho chứa hàng hoá.
10	11/NQ-HĐQT	21/09/2017	Điều 1: Thống nhất việc thoái vốn tại các Công ty và Dự án sau: 1. CTCP Đầu tư xuất bản – Thiết bị Giáo dục Việt Nam 2. CTCP Đầu tư tài chính Giáo dục 3. Dự án 104 Mai Thị Lựu Điều 2: Giao cho Ban Điều hành Công ty tiến hành thủ tục theo đúng các quy định hiện hành và bảo toàn vốn đã đầu tư
11	14/NQ-HĐQT	02/10/2017	Vấn đề 1: Về kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh quý III/2017 của Công ty. Vấn đề 2: Đối với việc tìm mua mặt bằng kho chứa hàng hóa.
12	15/NQ-HĐQT	12/12/2017	Điều 1: Chi tạm ứng cổ tức năm 2017 của CTCP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Phương Nam bằng tiền với mức 1.800đồng/cổ phần (tương đương với 18% mệnh giá cổ phần) Điều 2: Giao cho Tổng Giám đốc Công ty thông báo cho Trung tâm Lưu ký chứng khoán và Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội để chốt danh sách cổ đông và thực hiện cho trả tạm ứng cổ tức theo đúng các quy định hiện hành. Điều 3: Các thành viên HĐQT, Trưởng ban Kiểm soát, Ban Điều hành và Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.
13	02/NQ-HĐQT	02/01/2018	Vấn đề 1: Về kết quả hoạt động Sản xuất Kinh doanh quý IV và cả năm 2017. Vấn đề 2: Về chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 - Hội đồng quản trị nhất trí thông qua các kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018. Vấn đề 3: Về việc mua đất và xây dựng kho hàng hóa của Công ty - Hội đồng quản trị hoàn toàn nhất trí thông qua các thủ tục mua đất tại khu Công nghiệp Tân Phú Trung, quận 12, TPHCM. Đồng thời đề nghị Ban điều hành Công ty nhanh chóng triển khai phương án xây dựng kho để kịp thời đưa vào sử dụng cuối năm 2018.



Ban kiểm soát



Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần (CP)	Tỷ lệ
1	Nguyễn Thị Chanh	Trưởng BKS	8.000	0,08%
2	Đỗ Thị Phương Thảo	Thành viên BKS	3.000	0,03%
3	Đoàn Xuân Linh	Thành viên BKS	-	-

Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, hoạt động theo quy định của Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty. Các thành viên Ban Kiểm soát có chuyên môn và công tác trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, tài chính nên có điều kiện để tiếp cận thực tế sản xuất kinh doanh, thực hiện chức năng kiểm soát việc chấp hành Điều lệ, thực hiện Nghị quyết Đại hội Cổ đông, Quy chế tài chính tại Công ty.

Kết quả Kiểm tra, giám sát năm 2017 của Ban Kiểm soát

Như thường lệ, Ban Kiểm soát cũng đã đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông 2017 và thẩm định, kiểm tra tính chính xác và hợp pháp của Báo cáo tài chính năm 2017 để báo cáo trước Đại hội cổ đông.

Kết quả đánh giá chung của Ban kiểm soát về các mặt hoạt động của Công ty cụ thể như sau:

- Ban lãnh đạo, Ban điều hành Công ty tổ chức hoạt động theo đúng quy định, công tác sản xuất kinh doanh được triển khai theo đúng tinh thần Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội cổ đông, mang lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.
- Công tác tài chính được hạch toán rõ ràng minh bạch và được đánh giá cao. Báo cáo tài chính là tài liệu tham mưu hiệu quả cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty.

Tuy nhiên, Ban kiểm soát cũng đưa ra một số kiến nghị nhằm ngày càng hoàn thiện công tác quản lý cũng như sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Công tác quản lý công nợ cần được đẩy mạnh. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn cũng cần ban lãnh đạo Công ty có kế hoạch sử dụng hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho Công ty.
- Các công trình cao ốc văn phòng đã hoàn tất cần được khai thác triệt để.



Phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành

- Trong năm 2017 Ban kiểm soát đã được sự phối hợp chặt chẽ của HĐQT và ban Tổng giám đốc Công ty trong việc cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính, công tác quản trị doanh nghiệp trong các cuộc họp Hội đồng quản trị cũng như các cuộc họp của Ban kiểm soát.
- HĐQT và Ban Tổng giám đốc Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát của mình. Cử các cán bộ chủ chốt của Công ty tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát để báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh và tài chính, giải trình đầy đủ khi có yêu cầu.

Kế hoạch hoạt động năm 2018 của ban kiểm soát

Tăng cường vai trò của Ban kiểm soát; thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công ty, tập trung vào những nội dung chính sau:

- Giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và thực hiện các nội dung khác theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT.
- Kiểm soát một số nội dung cụ thể trong công tác quản lý tài chính và tình hình thực hiện các Quy chế quản lý kinh doanh, tài chính, công nợ của Công ty.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017, các báo cáo tài chính hàng quý năm 2018 của Công ty. Hàng quý lập báo cáo đánh giá hoạt động trong kỳ và đề xuất kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về công tác quản trị tại Công ty
- Theo dõi công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 và soát xét báo cáo tài chính 6 tháng năm 2018 của Công ty.
- Phối hợp với các phòng chức năng kiểm tra một số nội dung cụ thể trong hoạt động của các đơn vị trực thuộc
- Tham gia góp ý xây dựng, sửa đổi Điều lệ Công ty và quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Lương	Thưởng
1	Hội đồng quản trị		
	Bà Trần Thị Kim Nhung	70.000.000	11.111.110
	Ông Lê Huy	56.000.000	7.777.777
	Bà Lê Phương Mai	72.000.000	195.555.555
	Ông Ngô Trần Nha Thy	42.000.000	7.777.777
	Ông Trần Lê Quang	42.000.000	7.777.777
2	Ban kiểm soát		
	Bà Nguyễn Thị Chanh	14.500.000	25.000.000
	Bà Đỗ Thị Phương Thảo	7.000.000	
	Ông Đoàn Xuân Linh	7.000.000	
3	Ban điều hành		
	Ông Lê Huy	353.094.000	5.000.000
	Bà Mai Ngọc Liên	750.628.000	141.500.000
	Bà Ngô Trần Nha Thy	749.028.000	141.500.000

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, cổ đông lớn và người có liên quan

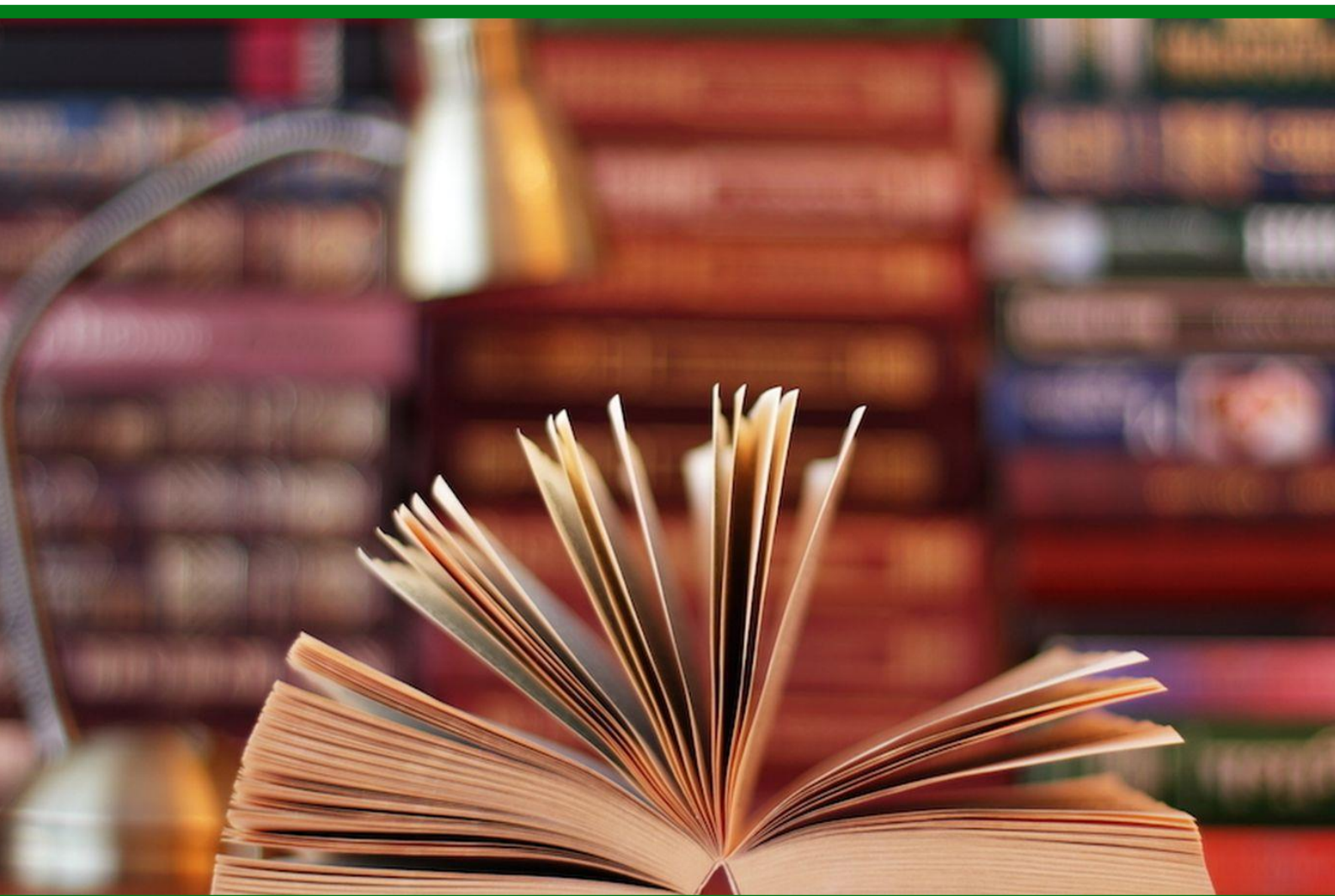
(tính đến 31/12/2017)

Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với Công ty	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
AFC Vietnam Fund (AFC VF Limited)	Cổ đông lớn	502.000	5,02%	Mua

Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ không có

Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ đông, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty. Từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.



06



BÁO CÁO TÀI CHÍNH KIỂM TOÁN NĂM 2017

Ý kiến kiểm toán

Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017





CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được lập ngày 07/03/2018, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 03 năm 2018

Trần Thị Phương Lan - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2018-010-1

Đỗ Thị Thanh Vân – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1483-2018-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01 – DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		296.409.072.447	217.862.425.902
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	6	92.588.709.136	61.569.740.585
1. Tiền	111		11.588.709.136	6.444.195.516
2. Các khoản tương đương tiền	112		81.000.000.000	55.125.545.069
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.817.748.983	30.443.820.313
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	39.172.009.166	28.112.114.079
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	2.367.720.650	3.145.066.168
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9a.	1.407.558.089	683.348.854
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(1.129.538.922)	(1.496.708.788)
IV. Hàng tồn kho	140	11	156.013.505.234	123.757.276.891
1. Hàng tồn kho	141		159.749.054.240	125.061.177.086
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(3.735.549.006)	(1.303.900.195)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		5.989.109.094	2.091.588.113
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12a.	4.165.754.238	2.091.588.113
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	13	1.776.410.422	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	46.944.434	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		47.548.130.233	63.688.563.191
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		22.364.818.698	22.353.118.698
1. Phải thu dài hạn khác	216	9b.	22.364.818.698	22.353.118.698
2. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		4.153.044.956	7.215.877.826
1. Tài sản cố định hữu hình	221	14	4.153.044.956	7.215.877.826
- Nguyên giá	222		13.149.877.162	14.458.443.239
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.996.832.206)	(7.242.565.413)
2. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	15	11.142.936.362	24.544.300.000
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		18.544.300.000	24.544.300.000
2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(7.401.363.638)	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.887.330.217	9.575.266.667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12b	9.887.330.217	9.575.266.667
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		343.957.202.680	281.550.989.093



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		136.032.320.310	103.728.168.459
I. Nợ ngắn hạn	310		136.032.320.310	103.728.168.459
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	53.283.397.656	20.889.175.600
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	17	1.342.332.043	1.238.547.148
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	2.062.884.283	4.149.265.661
4. Phải trả người lao động	314		1.413.768.036	5.075.243.308
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	127.758.853	318.150.504
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	259.086.450	16.400.908.959
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	71.491.943.054	46.791.962.760
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		6.051.149.935	8.864.914.519
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		207.924.882.370	177.822.820.634
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	207.924.882.370	177.822.820.634
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	21	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	21	(71.500.000)	(71.500.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	21	88.109.929.887	68.324.290.815
4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	21	1.886.452.483	1.886.452.483
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	21	18.000.000.000	7.683.577.336
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18.000.000.000	7.683.577.336
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		343.957.202.680	281.550.989.093



Lê Huy

Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Nguyễn Thị Phương

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017


Mẫu số B 02 - DN
 Ban hành theo Thông tư số
 200/2014/TT - BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	22	520.472.945.730	511.786.677.657
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	23	5.070.795.450	4.425.637.008
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		515.402.150.280	507.361.040.649
4. Giá vốn hàng bán	11	24	389.543.917.810	386.831.931.018
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	20		125.858.232.470	120.529.109.631
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	2.452.807.799	4.393.019.131
7. Chi phí tài chính	22	26	12.439.353.602	(2.558.696.282)
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		23	2.874.780.013	2.429.586.877
8. Chi phí bán hàng	25	27a.	44.204.320.709	41.865.410.803
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27b.	27.327.898.284	31.904.589.793
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		44.339.467.674	53.710.824.448
11. Thu nhập khác	31	28	397.520.162	381.818.182
12. Chi phí khác	32	29	155.188.514	-
13. Lợi nhuận khác	40		242.331.648	381.818.182
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		44.581.799.322	54.092.642.630
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	30	9.625.622.147	11.956.432.983
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		34.956.177.175	42.136.209.647
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31	3.041	3.666
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	31	3.041	3.666

Tổng Giám đốc


Lê Huy

Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Nguyễn Thị Phương



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Mẫu số B 03 - DN
 Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
 ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, CC DV và doanh thu khác	01		504.446.040.088	514.836.523.874
2. Tiền chi trả cho người cung cấp HH và DV	02		(441.003.302.942)	(469.110.807.231)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(26.942.799.933)	(21.905.521.637)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(2.792.866.288)	(2.469.687.176)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	13	(12.205.180.569)	(9.747.849.266)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		11.755.890.086	15.274.655.124
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(19.910.892.529)	(16.624.558.300)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		13.346.887.913	10.252.755.388
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21		(1.517.836.881)	(5.736.771.182)
2. Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		1.917.727.273	381.818.182
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(23.774.300.000)
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		6.000.000.000	40.837.716.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26	2.572.209.952	1.511.875.422
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		8.972.100.344	13.220.338.422
1. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	20	226.999.583.360	253.602.053.627
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	20	(202.299.603.066)	(232.217.247.910)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(16.000.000.000)	(16.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		8.699.980.294	5.384.805.717
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		31.018.968.551	28.857.899.527
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		61.569.740.585	32.711.841.058
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		92.588.709.136	61.569.740.585



Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Nguyễn Thị Phương

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Mẫu số B 09 - DN

Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

1. Đặc điểm hoạt động

1.1. Khái quát chung

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo Quyết định số 309/QĐ – UB ngày 23/03/2007 của Nhà Xuất bản Giáo dục. Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (nay là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) số 4103006644 ngày 09/05/2007 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp (từ khi thành lập đến nay Công ty đã 5 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và lần thay đổi gần nhất vào ngày 20/06/2017 và mã số doanh nghiệp hiện nay là 0304952106), hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 458/QĐ - SGDHN ngày 11/08/2009 của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán SED. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là 19/08/2009.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh chính: Sản xuất và kinh doanh thương mại.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

- Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: Đại lý phát hành sách báo, tạp chí có nội dung được phép lưu hành. Phát hành sách và ấn phẩm (có nội dung được phép lưu hành);
- Hoạt động thiết kế chuyên dụng. Chi tiết: Thiết kế đồ họa; Thiết kế tạo mẫu (trừ thiết kế công trình xây dựng);
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Dịch thuật;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, thiết bị dạy học;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình. Chi tiết: Mua bán thiết bị, dụng cụ giáo dục, văn phòng phẩm, giấy và lịch;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục. Chi tiết: Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, biên tập sách. Tư vấn du học;
- Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính). Chi tiết: Sản xuất thiết bị dạy học, giấy và sản phẩm từ giấy (không tái chế phế thải, gia công cơ khí và xi mạ điện tại trụ sở);
- Sản xuất khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất băng đĩa từ tính, quang học và sao chép bản ghi (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (trừ dịch vụ môi giới, định giá, sàn giao dịch bất động sản). Cho thuê văn phòng, nhà xưởng;
- In ấn. Chi tiết: In bao bì (không hoạt động tại trụ sở). Sản xuất văn phòng phẩm, giấy và lịch (không sản xuất tại trụ sở);
- Dịch vụ liên quan đến in. Chi tiết: Dịch vụ in ấn: đóng bìa, gáy sách, mạ nhũ, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách;



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán sách, tạp chí, băng đĩa (không mua bán, cho thuê băng đĩa tại trụ sở).

2. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ dùng để ghi sổ kế toán và trình bày Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

3. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được hướng dẫn tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành.

4. Tóm tắt các chính sách kế toán chủ yếu

4.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm: Tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.2 Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác

Đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác là các khoản đầu tư mà công ty không có quyền kiểm soát hoặc đồng kiểm soát, không có ảnh hưởng đáng kể đối với công ty nhận đầu tư.

Các khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng. Các khoản cổ tức, lợi nhuận được chia bằng tiền hoặc phi tiền tệ cho giai đoạn trước ngày đầu tư được ghi giảm giá trị khoản đầu tư.

Dự phòng

Dự phòng đối với khoản đầu tư góp vốn dài hạn vào công ty khác được thực hiện như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá thị trường của cổ phiếu;
- Trong trường hợp không xác định được giá thị trường của cổ phiếu thì dự phòng được trích lập căn cứ vào phần vốn tổn thất trên báo cáo tài chính của bên nhận đầu tư.

Đối với các công ty nhận đầu tư là đối tượng phải lập báo cáo tài chính hợp nhất thì dự phòng tổn thất được trích lập căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất. Các trường hợp khác, dự phòng trích lập trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty nhận đầu tư.

4.3 Các khoản nợ phải thu

Các khoản nợ phải thu bao gồm: phải thu khách hàng và phải thu khác.

- Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa Công ty và người mua;

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

- Phải thu khác là các khoản phải thu không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải thu được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng nợ phải thu khó đòi. Dự phòng được trích lập tại thời điểm cuối niên độ kế toán đối với các khoản phải thu đã quá hạn thu hồi trên 6 tháng hoặc chưa đến thời hạn thu hồi nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn,... Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.4 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại;
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện là giá bán ước tính trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành hàng tồn kho và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho từng mặt hàng khi giá trị thuần có thể thực hiện được của mặt hàng đó nhỏ hơn giá gốc. Việc trích lập dự phòng thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính.

4.5 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo nguyên giá trừ đi khấu hao lũy kế.

Nguyên giá bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí mà Công ty bỏ ra để có được tài sản cố định hữu hình tính đến thời điểm đưa tài sản cố định đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng. Mức khấu hao được xác định căn cứ vào nguyên giá và thời gian hữu dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính. Công ty thực hiện khấu hao nhanh gấp hai lần đối với các tài sản cố định là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải và thiết bị dụng cụ quản lý. Cụ thể như sau:

<u>Loại tài sản</u>	<u>Thời gian khấu hao (năm)</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc, thiết bị	2,5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Thiết bị dụng cụ quản lý

1,5

4.6 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước được phân loại thành chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn. Đây là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều thời kỳ. Căn cứ vào tính chất và mức độ của chi phí, Công ty lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ phù hợp trong thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.7 Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả bao gồm: phải trả người bán và phải trả khác.

- Phải trả người bán là các khoản phải trả mang tính chất thương mại, phát sinh từ các giao dịch có tính chất mua bán giữa nhà cung cấp và Công ty;
- Phải trả khác là các khoản phải trả không có tính chất thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, nội bộ.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo giá gốc, được phân loại thành nợ phải trả ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản nợ phải trả được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

4.8 Vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay được phản ánh theo giá gốc và được phân loại thành nợ ngắn hạn, dài hạn căn cứ theo kỳ hạn nợ còn lại tại ngày kết thúc niên độ kế toán.

Các khoản vay được Công ty theo dõi chi tiết theo đối tượng, theo các khế ước vay, kỳ hạn gốc, kỳ hạn nợ còn lại và theo nguyên tệ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động trong kỳ phát sinh, trừ khi thỏa mãn điều kiện được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan đến khoản vay riêng biệt chỉ sử dụng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể của Công ty thì được vốn hóa vào nguyên giá tài sản đó. Đối với các khoản vốn vay chung thì số chi phí đi vay có đủ điều kiện vốn hoá trong kỳ kế toán được xác định theo tỷ lệ vốn hoá đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó.

Việc vốn hóa chi phí đi vay sẽ tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Thời điểm chấm dứt việc vốn hóa chi phí đi vay là khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

4.9 Chi phí phải trả

Các khoản phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.10 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu phản ánh số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh số chênh lệch giữa giá phát hành với mệnh giá, chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu; Chênh lệch giữa giá tái phát hành với giá trị sổ sách, chi phí trực tiếp liên quan đến tái phát hành cổ phiếu quỹ; Cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đến hạn.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được trích lập các quỹ và chia cho cổ đông theo Quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ tức trả cho cổ đông không vượt quá số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và có cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức.

4.11 Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi có khả năng thu được các lợi ích kinh tế và có thể xác định được một cách chắc chắn, đồng thời thỏa mãn điều kiện sau:
 - ✓ Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi những rủi ro đáng kể và quyền sở hữu về sản phẩm đã được chuyển giao cho người mua và không còn khả năng đáng kể nào làm thay đổi quyết định của hai bên về giá bán hoặc khả năng trả lại hàng.
 - ✓ Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đã hoàn thành dịch vụ. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Doanh thu hoạt động tài chính được ghi nhận khi doanh thu được xác định tương đối chắc chắn và có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.
- Thu nhập khác là các khoản thu nhập ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty, được ghi nhận khi có thể xác định được một cách tương đối chắc chắn và có khả năng thu được các lợi ích kinh tế.

4.12 Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp doanh thu đã ghi nhận kỳ trước nhưng sau ngày kết thúc niên độ kế toán mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu tương ứng thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc sau:

- Nếu phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo;
- Nếu phát sinh sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì hạch toán giảm doanh thu của kỳ sau.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.13 Giá vốn hàng bán

Giá vốn của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ tiêu thụ được ghi nhận đúng kỳ, theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng.

Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho và dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán trong kỳ, không tính vào giá thành sản phẩm, dịch vụ.

4.14 Chi phí tài chính

Chi phí tài chính phản ánh các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính: chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán cho người mua, các khoản chi phí và lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư; dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác và các khoản chi phí của hoạt động đầu tư khác.

4.15 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí thực tế phát sinh liên quan đến quản lý chung của doanh nghiệp.

4.16 Chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán. Thu nhập chịu thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập và chi phí không phải chịu thuế hay không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc niên độ kế toán giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích báo cáo tài chính.

4.17 Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư tài chính.

Nợ phải trả tài chính

Tại ngày ghi nhận ban đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

4.18 Thuế suất và các lệ phí nộp Ngân sách mà Công ty đang áp dụng

- Thuế GTGT:
 - Sách giáo khoa, sách tham khảo hỗ trợ cho sách giáo khoa thuộc đối tượng không chịu thuế;
 - Sách tham khảo không hỗ trợ cho sách giáo khoa: áp dụng thuế suất 5%;
 - Lịch: Áp dụng thuế suất 10%;
 - Các hoạt động khác: Áp dụng thuế suất theo quy định hiện hành.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: Áp dụng mức thuế suất là 20%.
- Các loại Thuế khác và Lệ phí nộp theo quy định hiện hành.

4.19 Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng (trực tiếp hoặc gián tiếp) kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động.

Đơn vị tính: VND

5. Điều chỉnh hồi tố

Công ty thực hiện điều chỉnh lại đơn giá tiền lương năm 2016 và thay đổi thời gian phân bổ chi phí bảo hiểm nhân thọ theo Nghị quyết HĐQT ngày 12/05/2017. Theo đó một số khoản mục đã được điều chỉnh hồi tố như sau:

Bảng cân đối kế toán	Mã số	Số liệu tại ngày 31/12/2016	Số liệu tại ngày 01/01/2017 (Trình bày lại)	Chênh lệch
Chi phí trả trước dài hạn	261	97.600.000	9.575.266.667	9.477.666.667
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	2.228.371.327	4.149.265.661	1.920.894.334
Phải trả người lao động	314	5.202.048.311	5.075.243.308	(126.805.003)
Lợi nhuận sau thuế TNDN	421	-	7.683.577.336	7.683.577.336

Báo cáo kết quả kinh doanh	Mã số	Số liệu năm 2016	Số liệu năm 2016 (Trình bày lại)	Chênh lệch
Chi phí bán hàng	25	47.494.697.765	41.865.410.803	(5.629.286.962)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	35.879.774.501	31.904.589.793	(3.975.184.708)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	28	10.035.538.649	11.956.432.983	1.920.894.334
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60	34.452.632.311	42.136.209.647	7.683.577.336
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	2.928	3.666	738
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	2.928	3.666	738



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

6. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2017	01/01/2017
Tiền mặt	457.146.034	410.392.208
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	11.131.563.102	6.033.803.308
Tiền gửi ngân hàng kỳ hạn không quá 3 tháng	81.000.000.000	55.125.545.069
Cộng	92.588.709.136	61.569.740.585

7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP Phát hành sách Thành phố Hồ Chí Minh	1.679.317.810	5.700.205.248
Các đối tượng khác	37.492.691.356	22.411.908.831
Cộng	39.172.009.166	28.112.114.079

Trong đó: Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty đầu tư	823.019.365	758.466.165
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư	133.764.861	17.133.560
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Chung công ty đầu tư	44.455.001	30.404.499
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư	-	217.024.404
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư	35.515.549	1.846.952
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Chung công ty đầu tư	565.374.718	333.767.424
Công ty CP Sách - Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư	-	119.108.800
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư	16.004.000	16.004.000
Công ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư	23.959.269	19.959.609
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	378.657.883	448.985.859
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Chung công ty đầu tư	256.172.601	555.618.999
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Chung công ty đầu tư	360.318.100	464.974.887
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư	16.275.433	91.284.862
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư	27.683.360	193.335.713
Nhà Xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư	-	83.470.000
Công ty CP Đầu tư tài chính Giáo dục	Chung công ty đầu tư	2.125.000	-
Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ	Chung công ty đầu tư	-	3.289.501
Cộng		2.683.325.140	3.354.675.234

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

8. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận	685.800.000	-
Nhà máy in Bộ Tổng tham mưu	1.277.610.400	2.882.750.540
Phải trả cho các đối tượng khác	404.310.250	262.315.628
Cộng	2.367.720.650	3.145.066.168

9. Phải thu khác

a. Ngắn hạn

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu về thuế TNCN của NLD	1.299.852.533	-	531.241.145	-
Tạm ứng	75.000.000	-	-	-
Lãi dự thu	32.705.556	-	152.107.709	-
Cộng	1.407.558.089	-	683.348.854	-

b. Dài hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (*)	22.222.369.898	22.222.369.898
Ký quỹ, ký cược dài hạn	142.448.800	130.748.800
Cộng	22.364.818.698	22.353.118.698

(*) Là khoản góp vốn với Nhà Xuất bản Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh (đơn vị trực thuộc của Công ty TNHH MTV NXBGD Việt Nam) để xây dựng Cao ốc văn phòng tại 104 Mai Thị Lựu, Phường Đakao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh ba bên số 108HD/2011 ngày 01/04/2011 và các phụ lục điều chỉnh. Tổng số vốn góp là 50 tỷ đồng, trong đó Công ty góp 22,5 tỷ đồng. Ngày 01/07/2014, các bên đã thống nhất ký Phụ lục hợp đồng số 01 giao cho Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam thực hiện dự án thay thế cho chủ thể cũ là Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Hồ Chí Minh. Theo báo cáo kiểm toán dự án hoàn thành với tổng giá trị quyết toán công trình 49.383.044.219 đồng, trong đó giá trị góp của Công ty là 22.222.369.898 đồng (tương ứng tỷ lệ 45%).



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

10. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2017	01/01/2017
Dự phòng cho các khoản phải thu quá hạn thanh toán:		
- Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	298.646.381	476.583.514
- Từ 1 năm đến dưới 2 năm	33.140.246	210.864.311
- Từ 2 năm đến dưới 3 năm	16.214.556	-
- Từ 3 năm trở lên	781.537.739	809.260.963
Cộng	<u>1.129.538.922</u>	<u>1.496.708.788</u>

11. Hàng tồn kho

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	44.387.237.260	66.867.403	34.382.131.069	-
Chi phí SX, KD dở dang	14.164.689.870	-	14.478.225.965	-
Thành phẩm	40.450.274.934	2.626.816.269	35.249.346.464	1.303.900.195
Hàng hóa	60.746.852.176	1.041.865.333	40.951.473.588	-
Cộng	<u>159.749.054.240</u>	<u>3.735.549.006</u>	<u>125.061.177.086</u>	<u>1.303.900.195</u>

Giá trị hàng tồn kho ứ đọng, khó tiêu thụ tại 31/12/2017 là 4.030.046.470 đồng.

Không có hàng tồn kho dùng để cầm cố, thế chấp để đảm bảo các khoản nợ vay tại thời điểm 31/12/2017.

12. Chi phí trả trước

a. Ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Thuế GTGT đầu vào chờ phân bổ cho hàng chưa tiêu thụ	1.548.251.425	1.280.626.227
Tiền thuê văn phòng	36.250.000	-
Chi phí tổ chức bán thảo, lệ phí xuất bản sách hỗ trợ	2.581.252.813	810.961.886
Cộng	<u>4.165.754.238</u>	<u>2.091.588.113</u>

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Dài hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Chi phí tổ chức bán thảo	75.100.000	97.600.000
Chi phí bảo hiểm nhân thọ cho CBNV	8.498.466.667	9.477.666.667
Chi phí thuê kho	1.313.763.550	-
Cộng	9.887.330.217	9.575.266.667

13. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	Số dư đầu năm		Số phải nộp trong năm	Số thực nộp trong năm	Số dư cuối năm	
	Số phải thu	Số phải nộp			Số phải thu	Số phải nộp
Thuế GTGT	-	24.270.361	261.141.409	2.061.822.192	1.776.410.422	-
Thuế TNDN	-	2.532.613.988	9.625.622.147	12.205.180.569	46.944.434	-
Thuế TNCN	-	1.592.381.312	4.146.469.189	3.675.966.218	-	2.062.884.283
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
Cộng	-	4.149.265.661	14.036.232.745	17.945.968.979	1.823.354.856	2.062.884.283

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của Cơ quan thuế, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính này có thể sẽ thay đổi theo quyết định của Cơ quan thuế

14. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	P.tiện vận tải truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	4.255.140.198	647.275.200	9.275.491.532	280.536.309	14.458.443.239
Mua sắm trong năm	-	-	1.469.339.720	48.497.161	1.517.836.881
T/lý, nhượng bán	-	-	2.826.402.958	-	2.826.402.958
Số cuối năm	4.255.140.198	647.275.200	7.918.428.294	329.033.470	13.149.877.162
Khấu hao					
Số đầu năm	1.980.783.210	604.123.520	4.377.122.374	280.536.309	7.242.565.413
Khấu hao trong năm	851.028.038	43.151.680	2.149.098.540	17.184.382	3.060.462.640
T/lý, nhượng bán	-	-	1.306.195.847	-	1.306.195.847
Số cuối năm	2.831.811.248	647.275.200	5.220.025.067	297.720.691	8.996.832.206
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	2.274.356.988	43.151.680	4.898.369.158	-	7.215.877.826
Số cuối năm	1.423.328.950	-	2.698.403.227	31.312.779	4.153.044.956

Nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31/12/2017 là 3.684.000.404 đồng.

Không có tài sản cố định dùng để cầm cố, thế chấp tại ngày 31/12/2017.



15. Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2017		01/01/2017				
	Tình hình hoạt động	Tỷ lệ vốn	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác (*)							
- Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Đang hoạt động	7,50%	7,50%	770.000.000	-	770.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Xuất bản - Thiết bị giáo dục Việt Nam	Đang hoạt động	5,52%	5,52%	6.000.000.000	88.903.638	12.000.000.000	-
- Công ty CP Đầu tư Tài chính Giáo dục	Đang hoạt động	11,39%	11,39%	11.774.300.000	7.312.460.000	11.774.300.000	-
Cộng				18.544.300.000	7.401.363.638	24.544.300.000	-

(*) Cổ phiếu của Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định hiện không niêm yết tại các Sở giao dịch chứng khoán. Kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty này có lãi và không có lỗ lũy kế tính đến thời điểm ngày 31/12/2017. Do đó, khoản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc, không trích lập dự phòng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

16. Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	28.429.817.300	-
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	3.969.041.000	157.050.000
Nhà Xuất Bản Giáo Dục tại Tp. Hồ Chí Minh	3.912.329.621	5.479.425.898
Công ty CP Giấy Phụng Vĩnh Hưng	5.185.184.460	470.099.276
Phải trả cho các đối tượng khác	11.787.025.275	14.782.600.426
Cộng	53.283.397.656	20.889.175.600

Trong đó: Phải trả người bán là các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2017	01/01/2017
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại TP.HCM	Công ty đầu tư	3.912.329.621	5.479.425.898
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư	28.429.817.300	-
Công ty CP Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Chung công ty đầu tư	480.000.000	-
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Chung công ty đầu tư	3.969.041.000	157.050.000
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư	581.775.040	409.600.000
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư	20.068.160	-
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư	921.480.000	201.041.791
Cộng		38.314.511.121	6.247.117.689

17. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Công ty CP Sách - Thiết Bị Trường Học Bà Rịa - Vũng Tàu	1.028.871.237	672.742.027
Thầy Châu Chí Quang - SGD Trà Vinh	-	191.078.937
Đối tượng khác	313.460.806	374.726.184
Cộng	1.342.332.043	1.238.547.148

18. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2017	01/01/2017
Lệ phí xuất bản	-	272.305.376
Chi phí lãi vay	127.758.853	45.845.128
Cộng	127.758.853	318.150.504



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

19. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2017	01/01/2017
Kinh phí công đoàn	259.086.450	250.153.759
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	150.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	16.000.000.000
Bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp	-	755.200
Cộng	259.086.450	16.400.908.959

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Cuối năm
Vay ngắn hạn	46.791.962.760	226.999.583.360	202.299.603.066	71.491.943.054
Ngân hàng HSBC	27.712.128.463	141.914.162.744	121.838.460.880	47.787.830.327
Ngân hàng Viettinbank	9.268.459.265	19.842.457.561	29.110.916.826	-
Ngân hàng Standard Chartered	9.811.375.032	46.400.038.282	32.507.300.587	23.704.112.727
Ngân hàng VCB	-	18.842.924.773	18.842.924.773	-
Cộng	46.791.962.760	226.999.583.360	202.299.603.066	71.491.943.054

21. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
Số dư tại 01/01/2016	100.000.000.000	(71.500.000)	55.039.553.352	1.886.452.483	-
Tăng trong năm	-	-	13.284.737.463	-	42.136.209.647
Giảm trong năm	-	-	-	-	34.452.632.311
Số dư tại 31/12/2016	100.000.000.000	(71.500.000)	68.324.290.815	1.886.452.483	7.683.577.336
Số dư tại 01/01/2017	100.000.000.000	(71.500.000)	68.324.290.815	1.886.452.483	7.683.577.336
Tăng trong năm	-	-	19.785.639.072	-	34.956.177.175
Giảm trong năm	-	-	-	-	24.639.754.511
Số dư tại 31/12/2017	100.000.000.000	(71.500.000)	88.109.929.887	1.886.452.483	18.000.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Các cổ đông	31/12/2017	01/01/2017
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	43.390.000.000	43.390.000.000
Các cổ đông khác	56.610.000.000	56.610.000.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

c. Cổ phiếu

	31/12/2017	01/01/2017
	Cổ phiếu	Cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>10.000.000</i>	<i>10.000.000</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND		

d. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

	Năm 2017	Năm 2016
Lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	7.683.577.336	-
Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp năm nay	34.956.177.175	42.136.209.647
Phân phối lợi nhuận	24.639.754.511	34.452.632.311
Phân phối lợi nhuận kỳ trước	7.683.577.336	-
- <i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>7.373.764.930</i>	-
- <i>Trích khen thưởng phúc lợi</i>	<i>(74.366.460)</i>	-
- <i>Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	<i>384.178.866</i>	-
Phân phối lợi nhuận kỳ này	16.956.177.175	34.452.632.311
- <i>Trích quỹ đầu tư phát triển</i>	<i>12.411.874.142</i>	<i>13.284.737.463</i>
- <i>Trích khen thưởng phúc lợi</i>	<i>2.796.494.174</i>	<i>3.445.263.232</i>
- <i>Trích quỹ KTQL, quỹ khen thưởng Ban điều hành</i>	<i>1.747.808.859</i>	<i>1.722.631.616</i>
- <i>Chia cổ tức cho cổ đông</i>	-	<i>16.000.000.000</i>
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	18.000.000.000	7.683.577.336

Công ty phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2016 theo Nghị quyết số 475/NQ ngày 20/12/2015 của Hội đồng quản trị và được phê duyệt theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 218/NQ-SED ngày 26/05/2017.

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 218/NQ-SED ngày 26/05/2017.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

22. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2017	Năm 2016
Doanh thu sách giáo khoa	11.468.435.649	9.107.962.633
Doanh thu sách bổ trợ	248.069.211.935	247.611.316.870
Doanh thu sách tham khảo	202.705.242.307	203.849.672.559
Doanh thu thiết bị giáo dục	1.379.923.514	2.944.907.626
Doanh thu khác (bán giấy)	54.960.132.325	46.382.817.969
Doanh thu từ hoạt động liên doanh	1.890.000.000	1.890.000.000
Cộng	520.472.945.730	511.786.677.657

23. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm 2017	Năm 2016
Hàng bán bị trả lại	5.070.795.450	4.425.637.008
Cộng	5.070.795.450	4.425.637.008

24. Giá vốn hàng bán

	Năm 2017	Năm 2016
Giá vốn sách giáo khoa	11.202.898.525	8.912.610.464
Giá vốn sách bổ trợ	168.767.757.360	180.678.996.168
Giá vốn sách tham khảo	149.240.821.606	149.020.781.893
Giá vốn thiết bị giáo dục	1.733.803.932	2.042.941.875
Giá vốn sản phẩm khác (bán giấy)	54.677.206.841	44.124.479.545
Giá vốn hoạt động liên doanh	1.489.780.735	942.004.794
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	2.431.648.811	1.110.116.279
Cộng	389.543.917.810	386.831.931.018

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

25. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.360.407.799	1.571.583.131
Cổ tức, lợi nhuận được chia	92.400.000	92.400.000
Thu nhập bán cổ phiếu Công ty CP Thiết bị Giáo dục 2	-	2.729.036.000
Cộng	2.452.807.799	4.393.019.131

26. Chi phí tài chính

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí lãi vay	2.874.780.013	2.429.586.877
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	2.163.209.951	2.568.232.285
Phí quyền sở hữu chứng khoán	-	11.774.300
Dự phòng tổn thất đầu tư	7.401.363.638	(7.568.289.744)
Cộng	12.439.353.602	(2.558.696.282)

27. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí vận chuyển	4.352.303.920	4.294.191.998
Tiền lương	14.089.458.178	15.155.797.422
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.154.134.651	1.353.814.200
Chi phí hoa hồng	8.360.342.577	6.977.073.254
Chi phí tập huấn	5.239.351.065	4.202.516.193
Các khoản khác	11.008.730.318	9.882.017.736
Cộng	44.204.320.709	41.865.410.803

b. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm

	Năm 2017	Năm 2016
Tiền lương	10.168.701.141	11.079.161.379
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.906.327.989	2.273.306.899
Chi phí dịch vụ mua ngoài	7.718.737.553	10.135.784.777
Các khoản khác	7.534.131.601	8.416.336.738
Cộng	27.327.898.284	31.904.589.793



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

28. Thu nhập khác

	Năm 2017	Năm 2016
Thu nhập từ thanh lý xe	397.520.162	381.818.182
Cộng	397.520.162	381.818.182

29. Chi phí khác

	Năm 2017	Năm 2016
Các khoản bị phạt thuế	155.188.514	-
Cộng	155.188.514	-

30. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2017	Năm 2016
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	44.581.799.322	54.092.642.630
- Lợi nhuận từ hoạt động SXKD chính	44.181.580.057	53.144.647.424
- Lợi nhuận từ hoạt động liên doanh	400.219.265	947.995.206
Điều chỉnh các khoản thu nhập chịu thuế	1.642.104.675	(2.481.493.783)
Điều chỉnh tăng	1.734.504.675	2.175.392.422
- Chi phí không hợp lệ	1.218.444.444	1.279.527.272
- Chi phí khấu hao xe vượt quá 1,6 tỷ	360.871.717	475.259.098
- Chi phí phạt thuế	155.188.514	420.606.052
Điều chỉnh giảm	92.400.000	4.656.886.205
- Cổ tức lợi nhuận được chia	92.400.000	92.400.000
- Giảm thu nhập do CQ thuế đã tính thuế TNDN năm trước	-	4.564.486.205
Tổng thu nhập chịu thuế	46.223.903.997	51.611.148.847
- Từ hoạt động SXKD chính	45.823.684.732	50.663.153.641
- Từ hoạt động liên doanh	400.219.265	947.995.206
Thuế TNDN từ hoạt động SXKD chính	9.164.736.946	10.132.630.728
Thuế TNDN từ hoạt động liên doanh	80.043.853	189.599.041
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	9.625.622.147	11.956.432.983
Trong đó:		
- Chi phí thuế TNDN hiện hành phát sinh kỳ này	9.244.780.799	10.322.229.769
- Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành kỳ trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành kỳ này	380.841.348	1.634.203.214

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

31. Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2017	Năm 2016
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	34.956.177.175	42.136.209.647
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế	(4.544.303.033)	(5.477.707.254)
- Điều chỉnh tăng	-	-
- Điều chỉnh giảm (trích quỹ khen thưởng phúc lợi)	4.544.303.033	5.477.707.254
LN hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	30.411.874.142	36.658.502.393
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản, suy giảm trên cổ phiếu	3.041	3.666

32. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2017	Năm 2016
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	145.314.396.378	207.633.718.662
Chi phí nhân công	24.258.159.319	26.234.958.801
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.060.462.640	3.627.121.099
Chi phí dịch vụ mua ngoài	170.973.419.983	104.715.937.445
Chi phí khác bằng tiền	19.205.819.237	25.875.190.276
Cộng	362.812.257.557	368.086.926.283

33. Báo cáo bộ phận

Theo quy định của Chuẩn mực kế toán số 28 và Thông tư hướng dẫn Chuẩn mực này thì Công ty cần lập báo cáo bộ phận. Theo đó, bộ phận là một phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác với các bộ phận khác.

Căn cứ vào thực tế hoạt động tại Công ty, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rằng các lĩnh vực kinh doanh cũng như các môi trường kinh tế cụ thể theo khu vực địa lý không có sự khác biệt trong việc gánh chịu rủi ro và lợi ích kinh tế. Công ty hoạt động trong một bộ phận kinh doanh duy nhất là sản xuất và kinh doanh sách - thiết bị trường học và một bộ phận địa lý chính là Việt Nam.

34. Quản lý rủi ro

a. Quản lý rủi ro về vốn

Thông qua công tác quản trị nguồn vốn, Công ty xem xét, quyết định duy trì số dư nguồn vốn và nợ phải trả thích hợp trong từng thời kỳ để vừa đảm bảo hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông.

b. Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Quản lý rủi ro thị trường: Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có biến động lớn về lãi suất và giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu phát sinh từ các khoản vay đã kí kết. Để giảm thiểu rủi ro này, Công ty đã ước tính ảnh hưởng của chi phí lãi vay đến kết quả kinh doanh từng thời kỳ cũng như phân tích dự báo để lựa chọn các thời điểm trả nợ thích hợp. Công ty chủ yếu vay vốn ngắn hạn với lãi suất cố định. Do đó, rủi ro về biến động lãi suất ngoài dự tính của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro về giá

Chi phí giấy và chi phí công in là 2 khoản chi phí chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng chi phí sản xuất. Đối với chi phí công in thì các Nhà cung cấp chính của Công ty đều thuộc hệ thống Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam nên giá cả ổn định, ít biến động. Đối với chi phí giấy, để đảm bảo tính ổn định giá thành sản phẩm, Công ty thường xuyên theo dõi tình hình biến động giá và đề xuất với Ban Tổng Giám đốc để có phương án dự trữ nguyên vật liệu phù hợp. Do đó, Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro do biến động giá của Công ty ở mức thấp.

Quản lý rủi ro tín dụng

Khách hàng của Công ty phần lớn là các công ty trong hệ thống Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam. Đây là các khách hàng truyền thống, thanh toán tiền hàng kịp thời, do đó Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty không có rủi ro tín dụng trọng yếu với khách hàng.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Để quản lý rủi ro thanh khoản, đáp ứng nhu cầu về vốn, nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai, Công ty thường xuyên theo dõi và duy trì đủ mức dự phòng tiền, tối ưu hóa các dòng tiền nhận rồi, tận dụng được tín dụng từ khách hàng và các đối tác, chủ động kiểm soát các khoản nợ đến hạn, sắp đến hạn trong sự tương quan với tài sản đến hạn và nguồn thu có thể tạo ra trong thời kỳ đó,...

Tổng hợp các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty theo thời hạn thanh toán như sau:

	Đơn vị tính: VND		
31/12/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	53.283.397.656	-	53.283.397.656
Chi phí phải trả	127.758.853	-	127.758.853
Vay và nợ thuê tài chính	71.491.943.054	-	71.491.943.054
Phải trả khác	-	-	-
Cộng	124.903.099.563	-	124.903.099.563
01/01/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Phải trả người bán	20.889.175.600	-	20.889.175.600
Chi phí phải trả	318.150.504	-	318.150.504
Vay và nợ thuê tài chính	46.791.962.760	-	46.791.962.760
Phải trả khác	16.150.755.200	-	16.150.755.200
Cộng	84.150.044.064	-	84.150.044.064

Công ty hiện có rủi ro thanh khoản ngắn hạn. Tuy nhiên, Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có khả năng thanh toán các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

Tổng hợp các tài sản tài chính hiện có tại Công ty được trình bày trên cơ sở tài sản thuần như sau

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

Đơn vị tính: VND

31/12/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	92.588.709.136	-	92.588.709.136
Đầu tư tài chính	-	11.142.936.362	11.142.936.362
Phải thu khách hàng	38.042.470.244	-	38.042.470.244
Phải thu khác	47.205.556	22.350.318.698	22.397.524.254
Cộng	130.678.384.936	33.493.255.060	164.171.639.996

01/01/2017	Không quá 1 năm	Trên 1 năm	Tổng
Tiền và các khoản tương đương tiền	61.569.740.585	-	61.569.740.585
Đầu tư tài chính	-	24.544.300.000	24.544.300.000
Phải thu khách hàng	26.615.405.291	-	26.615.405.291
Phải thu khác	152.107.709	22.353.118.698	22.505.226.407
Cộng	88.337.253.585	46.897.418.698	135.234.672.283

35. Thông tin về các bên liên quan

a. Các bên liên quan

	Mối quan hệ
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam (Sau đây gọi tắt là "Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam")	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hà Nội	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Công ty đầu tư
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Hồ Chí Minh	Công ty đầu tư
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách- Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP. Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Đại học Dạy nghề	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Học liệu	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Chung công ty đầu tư
Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách - Thiết bị Bình Thuận	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Công ty liên kết
Công ty CP In SGK tại Thành phố Hồ Chí Minh	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Xuất bản Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Sách Giáo dục tại Thành phố Đà Nẵng	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Bản đồ - Tranh ảnh Giáo dục	Chung công ty đầu tư
Công ty CP Đầu tư tài chính Giáo dục	Chung công ty đầu tư



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

b. Các giao dịch trọng yếu với các bên liên quan phát sinh trong năm

	Giao dịch	Năm 2017	Năm 2016
Bán hàng			
Công ty TNHH MTV Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Cung ứng lịch, STK	992.215.046	886.990.453
Công ty CP Sách - Thiết bị Bến Tre	Cung ứng lịch, STK	6.810.499.223	5.429.524.478
Công ty CP Sách và Thiết bị Bình Thuận	Cung ứng lịch, STK	11.611.582.551	11.223.396.679
Nhà Xuất Bản Giáo dục tại TP. Cần Thơ	Cung ứng lịch, STK	69.051.637	-
Công ty CP Mĩ thuật và Truyền thông	Cung ứng lịch, STK	219.042.184	-
Công Ty CP Sách - TB Trường Học Tp. HCM	Cung ứng lịch, STK	45.768.867.613	45.348.155.644
Công ty CP Sách - Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Cung ứng lịch, STK	15.787.726.768	16.092.583.702
Công Ty CP Sách - Thiết bị Vĩnh Long	Cung ứng lịch, STK	5.816.523.069	5.749.819.690
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	690.065.586	711.225.136
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	369.690.467	3.007.130.075
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Gia Định	Cung ứng lịch, STK	203.422.255	223.394.291
Công ty CP Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	1.006.404.591	641.689.227
Công ty CP Học liệu	Cung ứng lịch, STK	1.002.688.048	2.536.330.753
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Cung ứng lịch, STK	455.344.493	3.114.520.783
Công ty CP Sách Giáo dục tại Tp.HCM	Cung ứng lịch, STK	895.508.363	3.778.967.885
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Cung ứng lịch, STK	200.329.545	-
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam tại Đà Nẵng	Cung ứng lịch, STK	83.454.546	-
Công Ty CP Sách - Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Cung ứng lịch, STK	6.116.712.035	5.679.018.566
Công ty CP Sách và Thiết bị Giáo dục Miền Bắc	Cung ứng lịch, STK	-	119.108.800
Mua hàng			
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Chi phí tổ chức bản thảo	37.878.013.368	55.073.244.248
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Hà Nội	Mua SGK, STK	8.118.841.066	6.288.656.485
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Miền Nam	Mua SGK, STK	1.124.585.388	9.527.859.038
Công ty CP Sách Giáo dục tại TP.Hồ Chí Minh	Mua SGK, STK	8.726.461.429	10.334.108.251
Công ty CP Sách Thiết bị Giáo dục Cửu Long	Mua SGK, STK	5.498.178.378	5.450.826.740
Công ty CP Đầu tư xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam	Mua giấy, tem	1.920.000.000	-
Công ty CP Dịch vụ xuất bản Giáo dục Gia Định	Chi phí tổ chức bản thảo	21.304.049.678	18.693.541.341
Công ty CP Học liệu	Mua đĩa CD, sách, VPP	6.374.400.000	11.309.229.123
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng	Mua sách bổ trợ, STK	573.906.688	603.412.120
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Chi phí tổ chức bản thảo	39.671.550	16.561.589.928
	Mua sách tham khảo	45.044.327.870	23.573.671.456
	Tiền nhuận bút, phí tác giả	1.393.847.258	-
Nhà Xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	Phí xuất bản	30.439.131.301	25.577.470.546
Công ty CP Đầu tư và Phát triển công nghệ Văn Lang	Chi phí phần mềm	171.600.000	-
Công ty CP Bản đồ - Tranh ảnh Giáo dục	Mua SGK, STK	-	12.240.000
Công ty CP Sách Và Thiết bị Trường Học Tiền Giang	Mua SGK, STK	13.500.000	11.602.500
Công Ty CP Sách và Thiết bị Trường Học TP. HCM	Mua SGK, STK	14.315.653.954	6.172.513.485
Thu nhập của HĐQT và Ban Tổng giám đốc			
	Tiền lương của BTGD	2.379.902.000	2.386.212.000
	Tiền thưởng của HĐQT	1.025.333.321	361.111.110
	Tiền thù lao của HĐQT	432.000.000	432.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

(Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

36. Cam kết thuê hoạt động:

Đến ngày lập báo cáo tài chính này, Công ty có cam kết thuê hoạt động theo Hợp đồng nguyên tắc số 93/HĐNTTĐ/SCD-2017 tháng ngày 14/11/2017 về việc thuê 12.571,9 m² đất ở Đường D4 và N2 Lô A 5, Khu Công Nghiệp Tân Phú Trung, Xã Tân Phú Trung, Huyện Củ Chi, TP.Hồ Chí Minh với thời hạn thuê kể từ ngày 14/11/2017 đến ngày 16/12/2054 để thực hiện dự án “Kho sách – Giấy Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 7731323272 ngày 25/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

37. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ngày 12/12/2017, Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành Nghị quyết Hội đồng quản trị số 15/NQ. Theo đó, Công ty chốt danh sách cổ đông hưởng cổ tức năm 2017 (tỷ lệ 18%) vào ngày 05/01/2018, ngày chi trả cổ tức là ngày 05/02/2018.

Ngoài ra, không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

38. Số liệu so sánh

Là số liệu trong Báo cáo tài chính của năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán bởi AAC. Một số chỉ tiêu trong báo cáo đã được điều chỉnh hồi tố như trình bày tại Thuyết minh số 5.



Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 03 năm 2018

Kế toán trưởng

Lê Phương Mai

Người lập

Nguyễn Thị Phương





CHỮ KÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2018